

CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN THÀNH NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 09/2023/CBTT-TNI

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN  
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TPHCM**  
(cơ thể sử dụng để công bố thông tin đồng thời đến UBCKNN và SGĐCK)

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM  
Mã chứng khoán: TNI  
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3 Tháp A Tòa nhà văn phòng Golden Palace, số 99 Đường Mỹ  
Trì, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội  
Điện thoại: 043 737 1396  
Fax: 043 737 1395  
Người thực hiện công bố thông tin: Đoàn Thị Thu Thủy  
Địa chỉ:  
Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng):  
Fax:  
Loại thông tin công bố  24 giờ  72 giờ x bất thường  theo yêu cầu  định kỳ:

Nội dung thông tin công bố (\*):  
*Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam công bố thông tin tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023*

Thông tin này đã được công bố bổ sung trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 04/04/2022 tại đường dẫn của công ty: <https://thanhnamgroup.com.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Tài liệu đính kèm:**

- Nội dung thông tin cần công bố và các tài liệu có liên quan

**Người được ủy quyền công bố thông tin**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



**Đoàn Thị Thu Thủy**

**THƯ MỜI HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam (TNI) trân trọng thông báo và kính mời Quý Cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty với nội dung như sau:

- Thời gian:** 08h00, ngày 26 tháng 04 năm 2023
- Địa điểm:** Hội trường tầng 4 Tòa nhà Viwaseen, số 48 Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Nội dung Đại hội:** Theo nội dung chương trình họp công bố kèm tài liệu họp.
- Điều kiện tham dự:**  
Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần TNI theo Danh sách cổ đông chốt ngày 27/03/2023 hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.
- Xác nhận tham dự Đại hội:**  
Để đảm bảo cho công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông thực hiện gửi giấy xác nhận trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội (theo mẫu gửi kèm) và gửi đến Công ty qua fax, email hoặc gửi thư chậm nhất lúc 16h00 ngày 19 tháng 04 năm 2023.
- Tài liệu họp sử dụng tại Đại hội:**  
Quý cổ đông vui lòng theo dõi và tải tài liệu trên website của Công ty tại địa chỉ: [www.thanhnamgroup.com.vn](http://www.thanhnamgroup.com.vn).
- Giấy tờ xuất trình tại Đại hội:**  
Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội mang theo các giấy tờ sau:
  - Giấy CMND, Hộ chiếu hoặc Thẻ Căn cước Công dân (bản gốc) còn thời hạn sử dụng;
  - Giấy ủy quyền họp lệ theo đúng mẫu của Công ty.

**Lưu ý:**

- Việc ủy quyền chỉ được thực hiện một lần, người được ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba;
  - Mọi chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí khác sẽ do Quý cổ đông tự chi trả
- 8. Mọi chi tiết liên quan tới Đại hội, Quý cổ đông vui lòng liên hệ:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM** - Tầng 3 Tháp A Tòa nhà văn phòng Golden Palace, số 99 Đường Mỹ Trì, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Bà: **Đoàn Thị Thu Thủy** – CB. Quản lý cổ đông – Phòng Pháp chế - Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam

Điện thoại: 024. 3787 1397

Fax: 024.3787 0892

*Trân trọng kính mời./*

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN  
THÀNH NAM  
M.S.D.N. 0302023001  
Q. NAM TỪ LIÊM - TP HÀ NỘI

Nguyễn Hùng Cường

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2023

**CHƯƠNG TRÌNH HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**

Thời gian tổ chức: 08h00, ngày 26 tháng 04 năm 2022

Địa điểm tổ chức: Hội trường tầng 4 Tòa nhà Viwaseen, số 48 Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội



Thời gian dự kiến	Nội dung
08h15 - 08h45	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đón tiếp đại biểu và cổ đông, kiểm tra tư cách cổ đông - đăng ký dự họp</li><li>- Phát tài liệu dự họp, thẻ biểu quyết cho cổ đông</li></ul>
08h45 - 08h55	<ul style="list-style-type: none"><li>- Ổn định tổ chức chuẩn bị Đại hội</li><li>- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự</li></ul>
08h55 - 09h00	<ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội</li></ul>
09h00 - 09h15	<ul style="list-style-type: none"><li>- Giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký</li><li>- Giới thiệu và thông qua danh sách Ban kiểm phiếu</li></ul>
09h15 - 09h20	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua chương trình nghị sự và Quy chế làm việc của Đại hội</li></ul>
09h20 - 10h40	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023;</li><li>- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022;</li><li>- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022;</li><li>- Thông qua Báo cáo của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2022;</li><li>- Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022, đồng thời lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023;</li><li>- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2022, kế hoạch phân phối lợi nhuận và cổ tức cho năm 2023;</li><li>- Thông qua phương án chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2023;</li></ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua tờ trình miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ năm 2021 – 2026;</li> <li>- Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;</li> <li>- Thông qua Tờ trình sửa đổi Quy trình Công bố thông tin của công ty;</li> <li>- Thông qua Tờ trình sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;</li> <li>- Thông qua Tờ trình đầu tư triển khai thực hiện dự án gia công, sản xuất các sản phẩm cơ khí phục vụ cho hoạt động xuất khẩu;</li> <li>- Thông qua Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh/ liên quan đến lĩnh vực gia công, sản xuất cơ khí và nhập khẩu, phân phối vật liệu xây dựng phù hợp với định hướng phát triển, mở rộng ngành nghề kinh doanh của Công ty;</li> <li>- Và các vấn đề khác xin ý kiến tại Đại hội.</li> </ul>
10h40 - 10h55	- Nghỉ giải lao
10h55 - 11h10	- Thảo luận lấy ý kiến và biểu quyết các nội dung đã trình bày tại Đại hội
11h10 - 11h20	- Công bố kết quả biểu quyết
11h20 - 11h40	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Nghị quyết và Biên bản Đại hội;</li> <li>- Tuyên bố bế mạc Đại hội.</li> </ul>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**

**Kính gửi:** Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam

Tên cá nhân/tổ chức:.....

Số CMND/ĐKKD:..... cấp ngày:..... nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú/ Trụ sở: .....

Người đại diện: .....

Số CMND người đại diện: ..... cấp ngày ...../...../..... tại:.....

Số điện thoại:..... Số fax: .....

Xác nhận sẽ tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam được tổ chức vào 08h00 ngày 26 tháng 04 năm 2023 với: Số cổ phần biểu quyết là:.....cổ phần tính đến ngày chốt danh sách cổ đông 27 tháng 03 năm 2023.

***Trong đó:***

- Số cổ phần sở hữu là: ..... cổ phần.
- Số cổ phần được ủy quyền: ..... cổ phần.

(Gửi kèm theo đây: ..... Giấy ủy quyền).

Tôi/Chúng tôi cam kết sẽ chấp hành đúng các quy định của Đại hội.

....., ngày..... tháng ..... năm 2023

**CỔ ĐÔNG**

*(Ký, họ tên và đóng dấu (nếu có))*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 2023



**GIẤY ỦY QUYỀN**

**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**

**Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam**

**1. Bên ủy quyền**

- Tên cổ đông (cá nhân/ tổ chức): .....
- Số CMND/HC/GCNDKDN: ..... Cấp ngày ..... tại .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: ..... Fax/Email: .....
- Tổng số cổ phần sở hữu: ..... cổ phần.
- Người đại diện (trường hợp cổ đông là tổ chức): .....
- Số CMND/HC: ..... cấp ngày ..... tại .....
- Số điện thoại .....

**2. Bên được ủy quyền**

- Tên cá nhân/tổ chức: .....
- Số CMND/HC/GCNDKDN: ..... cấp ngày ..... tại .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: ..... Email: .....

**Hoặc** ủy quyền cho một trong các thành viên Hội đồng quản trị của TNI như sau:

- |  |   |
|--|---|
| <input type="checkbox"/> Ông Nguyễn Hùng Cường - Chủ tịch    | <input type="checkbox"/> Bà Đoàn Thị Thu Thủy - Thành viên    |
| Số CP được ủy quyền: ..... cổ phần                           | Số CP được ủy quyền: ..... cổ phần                            |
| <input type="checkbox"/> Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thành viên | <input type="checkbox"/> Bà Trần Thị Hương Giang - Thành viên |
| Số CP được ủy quyền: ..... cổ phần                           | Số CP được ủy quyền: ..... cổ phần                            |

**3. Nội dung ủy quyền**

Bên được ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam tổ chức vào ngày 26/04/2023 và thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ tại Đại hội theo số cổ phần được ủy quyền.

**4. Thời hạn ủy quyền**

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký tới khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật.

**Bên được ủy quyền**

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

**Bên ủy quyền**

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))



**THƯ ĐỀ CỬ/ ỨNG CỬ  
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**



Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam

Tôi/Chúng tôi là cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam gồm:

STT	Họ và tên	Số CMND/ Hộ chiếu	Số cổ phần nắm giữ
1			
2			
3			
4			
5			

Hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu ..... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam.


Tôi/Chúng tôi thống nhất đề cử/ứng cử cho các ông/bà sau:

STT	Họ và tên	Số CMND/ Hộ chiếu	Địa chỉ
1			
2			
3			

Tham gia ứng cử bầu thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 (Sơ yếu lý lịch và bản sao hợp lệ các văn bằng, chứng chỉ liên quan của các ứng viên được gửi kèm Thư đề cử/ứng cử này).

Tôi/Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc đề cử/ứng cử này.

CÁC CỔ ĐÔNG KÝ TÊN VÀ ĐÓNG DẤU (nếu có)

Cổ Đông	Ký tên	Đóng dấu
		





**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**

**PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

Họ và tên :

Tổng số cổ phần đại diện :

Tổng số phiếu bầu :

Chia đều cho các ứng cử  
viên

Bầu dồn phiếu

STT	Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1		
2		
3		
4		

*Cổ đông/ người đại diện  
Ký và ghi rõ họ tên*





# PHIẾU GÓP Ý

*V/v: Tổ chức và các nội dung trong chương trình nghị sự  
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam*

## I. THÔNG TIN CỦA CỔ ĐÔNG:

Họ và tên: .....

Số CMND/GCNĐKKD:.....

Là người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức): .....

Địa chỉ: .....

## II. NỘI DUNG GÓP Ý:

Chủ đề góp ý: .....

.....

.....

Nội dung góp ý:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

*Cổ đông/ người đại diện  
Ký và ghi rõ họ tên*

### Lưu ý:

- Cổ đông muốn đóng góp ý kiến hoặc muốn phát biểu  
tại Đại hội phải nộp phiếu góp ý cho Ban thư ký Công ty  
trước giờ thảo luận.

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2023



**PHIẾU BIỂU QUYẾT**

**CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN 2023**

Cổ đông/Đại diện cổ đông:.....

Số cổ phần:.....

TT	Nội dung biểu quyết	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
1.	Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2.	Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3.	Thông qua Báo cáo Ban kiểm soát năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4.	Thông qua Báo cáo của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5.	Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022, đồng thời lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6.	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2022, kế hoạch phân phối lợi nhuận và cổ tức cho năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7.	Thông qua phương án chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8.	Thông qua tờ trình miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ năm 2021 – 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9.	Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
10.	Thông qua Tờ trình sửa đổi Quy trình Công bố thông tin của công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
11.	Thông qua Tờ trình sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>



12.	Thông qua Tờ trình đầu tư triển khai thực hiện dự án gia công, sản xuất các sản phẩm cơ khí phục vụ cho hoạt động xuất khẩu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
13.	Thông qua Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh liên quan đến lĩnh vực gia công, sản xuất cơ khí và nhập khẩu, phân phối vật liệu xây dựng phù hợp với định hướng phát triển, mở rộng ngành nghề kinh doanh của Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

**Cổ đông/Đại diện cổ đông**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*



## **QUY CHẾ**

### **TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**

#### **Chương I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam (TNI).

**Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.**

**Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.**

#### **Chương II**

#### **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

**Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông**

**4.1. Điều kiện tham dự Đại hội:**

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu TNI theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập đã chốt tại thời điểm ngày 27/03/2023 hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

**4.2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:**

- a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:
- Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc Thẻ Căn cước Công dân (bản gốc) còn thời hạn sử dụng.
  - Giấy ủy quyền hợp lệ (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

*(Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó. Trường hợp cổ đông là pháp nhân thì phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân đó).*

Sau khi xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông, cổ đông hoặc

người được ủy quyền đến dự Đại hội được nhận Thẻ/Phiếu biểu quyết. Giá trị của Thẻ/Phiếu biểu quyết mà cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- b. Được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.
- c. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào Phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban Thư ký.
- d. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của TNI.
- e. Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.
- f. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- g. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

#### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch**

- 5.1 Chủ tịch HĐQT/ hoặc một thành viên HĐQT khác được HĐQT thống nhất chỉ định là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và phải được ĐHĐCĐ nhất trí thông qua tại cuộc họp.
- 5.2 Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
  - a. Điều hành hoạt động của Đại hội theo chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự, phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự;
  - b. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung

chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội;

- c. Trình dự thảo và những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

5.3 Đoàn Chủ tịch có quyền:

- a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
- b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; yêu cầu những người không tuân thủ quyền điều hành của Đoàn chủ tịch, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ;
- c. Đoàn chủ tịch có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
  - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
  - Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự; có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. Thời gian hoãn tối đa không quá 03 (ba) ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc;
  - Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình tổ chức Đại hội.

**Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội**

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị TNI quyết định. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội nhận giấy tờ của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp để kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại thời điểm ngày 27/03/2023; Phát các tài liệu, Thẻ/Phiếu biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

**Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội**

- 7.1. Chủ tọa giới thiệu Ban Thư ký Đại hội và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.
- 7.2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:
  - a. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung, diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội;
  - b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
  - c. Tiếp nhận phiếu câu hỏi của cổ đông;



- d. Kịp thời thông báo với Đoàn Chủ tịch về các vấn đề phát sinh ngoài thẩm quyền giải quyết.

#### **Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu**

- 8.1. Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm phiếu và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.
- 8.2. Ban Kiểm phiếu có quyền và nghĩa vụ:
  - a. Giám sát việc biểu quyết của cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội;
  - b. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban Thư ký Đại hội;
  - c. Tiếp nhận phiếu câu hỏi của cổ đông.

### **Chương III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

#### **Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đã chốt tại thời điểm ngày 27/03/2023.

#### **Điều 10. Trật tự của Đại hội**

- 10.1. Cổ đông/đại diện cổ đông khi đến tham dự Đại hội mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự.
- 10.2. Khi vào hội trường tổ chức Đại hội phải tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.
- 10.3. Không nói chuyện riêng, không hút thuốc lá, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động đề nghị tắt hoặc để chế độ không chuông.
- 10.4. Các cổ đông/ đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự ĐHDCĐ từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông/ đại diện cổ đông vì bất kỳ lý do gì phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/ đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức. Trường hợp cổ đông/ đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông/ đại diện cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

#### **Điều 11. Nội dung tiến hành Đại hội**

Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung sau:

- Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023;
- Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022;
- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022;
- Thông qua Báo cáo của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2022;
- Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022, đồng thời lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023;
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2022, kế hoạch phân phối lợi nhuận và cổ tức cho năm 2023;
- Thông qua phương án chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2023;
- Thông qua tờ trình miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ năm 2021 – 2026;
- Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- Thông qua Tờ trình sửa đổi Quy trình Công bố thông tin của công ty;
- Thông qua Tờ trình sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Thông qua Tờ trình đầu tư triển khai thực hiện dự án gia công, sản xuất các sản phẩm cơ khí phục vụ cho hoạt động xuất khẩu;
- Thông qua Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh liên quan đến lĩnh vực gia công, sản xuất cơ khí và nhập khẩu, phân phối vật liệu xây dựng phù hợp với định hướng phát triển, mở rộng ngành nghề kinh doanh của Công ty;
- Và các vấn đề khác xin ý kiến tại Đại hội.

## **Điều 12. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội**

- 12.1. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu và ủy quyền. Mỗi cổ đông được cấp 01 Thẻ biểu quyết, trong đó ghi rõ: Họ tên cổ đông/người được ủy quyền; Số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu/đại diện sở hữu và/hoặc được ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của TNI.
- 12.2. Phương thức biểu quyết:
- a. Cổ đông/ đại diện cổ đông biểu quyết (đồng ý/không đồng ý/không có ý kiến) đối với một vấn đề bằng cách trực tiếp giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội theo sự điều hành của Chủ tọa Đại hội;

- b. Ngay sau khi hoàn thành phần Biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước toàn Đại hội.
- 12.3. Thể lệ biểu quyết:
- a. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một quyền biểu quyết.
- b. Các vấn đề của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của các cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có mặt trực tiếp tại Đại hội với tỷ lệ theo quy định trong Điều lệ của Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp.
- c. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông được đề xuất trực tiếp tại Đại hội phù hợp với quy định pháp luật được thông qua theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

#### **Chương IV**

### **KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

#### **Điều 13. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

- 13.1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
- 13.2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải được lưu giữ tại Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam.

#### **Điều 14. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này gồm 14 (mười bốn) Điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức năm 2023 biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN HÙNG CƯỜNG**

**QUY CHẾ**  
**ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI**  
**ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam;
- Căn cứ Chương trình Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam tiến hành bầu cử thành viên thành viên Ban kiểm soát theo các nội dung dưới đây:

**Điều 1: Mục tiêu**

1. Đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam;
2. Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
3. Đảm bảo tính tập trung, ổn định của Phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.

**Điều 2: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Việc bầu cử thành viên Ban Kiểm Soát (BKS) của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 được thực hiện theo quy định tại Quy chế này.
2. Quy chế này áp dụng đối với tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

**Điều 3: Số lượng và tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát (BKS)**

1. Số lượng thành viên BKS: 03 thành viên hoặc số lượng khác nếu ĐHĐCĐ thường niên có quyết định khác tại cuộc họp nhưng đảm bảo số lượng thành viên BKS ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 05 người theo Điều lệ Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên BKS có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Thành viên BKS phải đáp ứng được các tiêu chuẩn sau đây:
  - a. Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc; Trường Ban kiểm soát phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc;
  - b. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
  - c. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty.

- d. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

**Điều 5: Quyền ứng cử, đề cử làm thành viên HĐQT**

1. Trước và trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm:  
Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên, được đề cử đủ số ứng viên.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

**Điều 6: Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên Ban Kiểm soát (BKS)**

1. Trước và trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, các cổ đông nắm giữ tối thiểu 1% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên BKS. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm:  
Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

**Điều 7: Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên bầu vào HĐQT và BKS:**

1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào HĐQT và BKS quy định bao gồm các tài liệu sau:
  - a. Đơn ứng cử hoặc Đơn đề cử ứng viên tham gia HĐQT hoặc BKS (theo mẫu tại tài liệu hợp ĐHĐCĐ);
  - b. Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai có dán ảnh (theo mẫu tại tài liệu hợp ĐHĐCĐ);
  - c. Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông (nếu tự ứng cử) hoặc nhóm cổ đông (nếu đề cử) sở hữu liên tục trong 6 tháng gần nhất hoặc giấy tờ tương đương của Công ty chứng khoán nơi (nhóm) cổ đông đó mở tài khoản hoặc của tổ chức phát hành (tính đến ngày 20/05/2023 – ngày chốt danh sách cổ đông để họp ĐHĐCĐ).
  - d. Bản sao hợp lệ CMTND/CCCD hoặc Hộ chiếu;

- e. Bản sao hợp lệ Hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn);
  - f. Bản sao hợp lệ các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn;
  - g. Giấy ủy quyền và/hoặc Biên bản họp nhóm kèm theo Danh sách nhóm cổ đông (nếu ứng cử viên được nhóm ủy quyền ứng cử).
2. Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi tới Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam trước 16h00' ngày 16/04/2023 theo địa chỉ sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**

*Địa chỉ: Tầng 3 Tháp A Tòa nhà văn phòng Golden Palace, số 99 Đường Mỹ Trì, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội*

*Điện thoại: 024 3787 1397*

**Điều 8: Lựa chọn các ứng cử viên**

Dựa trên các Đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu vào thành viên HĐQT và BKS.

**Điều 9: Hình thức và phương thức bầu cử**

1. Việc bầu cử thành viên HĐQT và BKS của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp/ bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu.
2. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị (hoặc Ban Kiểm soát) do Đại hội đồng Cổ đông thông qua.
3. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số quyền biểu quyết của mình cho một ứng cử viên hoặc phân chia tổng số phiếu của mình cho một số ứng cử viên.
4. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (Bảng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

**Điều 10: Tổ chức và giám sát Bầu cử**

1. Thành lập Ban Kiểm phiếu:
  - a) Việc tổ chức và giám sát bầu cử được Ban Kiểm phiếu thay mặt cho Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo đúng các quy định tại Quy chế này;
  - b) Ban Kiểm phiếu có 03 thành viên, gồm 01 trưởng ban và 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa. Thành viên Ban kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát; Ban Kiểm phiếu lập một bộ phận giúp việc có 06 thành viên để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
2. Ban Kiểm phiếu phải bảo đảm tính chính trực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu và bầu cử.
3. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS;
4. Ban Kiểm phiếu có các nhiệm vụ sau:
  - a) Kiểm tra và công bố danh sách các ứng viên HĐQT và BKS;
  - b) Phổ biến quy chế bầu cử và hướng dẫn cách thức bầu cử cho cổ đông;

- c) Phân phát và thu phiếu bầu cử;
- d) Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
- e) Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội đồng cổ đông;
- f) Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho Thư ký Đại hội;
- g) Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định;
- h) Ban Kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc tuân thủ Quy chế này và về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

**Điều 11: Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

1. Phiếu bầu:
  - a) Phiếu bầu do Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam phát hành, được in thống nhất, có dấu treo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam, có mã số cổ đông; tổng số cổ phần sở hữu/đại diện, tổng số quyền biểu quyết;
  - b) Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời 01 phiếu bầu Hội đồng quản trị và 01 phiếu bầu Ban Kiểm soát theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền);
  - c) Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót, cổ đông phải thông báo ngay cho Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
2. Cách ghi phiếu bầu:
  - a) Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột Số phiếu bầu tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
  - b) Nếu không bầu cho ứng cử viên, cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông điền số 0 hoặc gạch chéo vào cột Số phiếu bầu.
  - c) Cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên, bầu cho tất cả số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào.
  - d) Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên của một cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông đó (bằng số cổ phần số thành viên được bầu).
3. Phiếu bầu được coi là hợp lệ khi thỏa mãn các điều kiện sau:
  - a) Phiếu bầu cho ứng cử viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - b) Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu);
  - c) Không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này.
4. Phiếu bầu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:
  - a) Phiếu không do Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam phát hành và/ hoặc không có dấu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam;
  - b) Phiếu gạch xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới);
  - c) Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- d) Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền);
- e) Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông;
- f) Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

**Điều 12: Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

1. Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
2. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
3. Việc kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu tiến hành tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
4. Trước khi mở thùng phiếu, Ban Kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không sử dụng. Ban Kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa phiếu bầu.
5. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng ban Kiểm phiếu công bố trước đại hội.

**Điều 13: Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử**

1. Đối với thành viên HĐQT: Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên mà Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết.
2. Đối với thành viên BKS: Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên mà Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết.
3. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.
4. Nếu bầu cử không đủ số thành viên Hội đồng quản trị và/ hoặc Ban Kiểm soát thì Đại hội sẽ tiến hành bầu cử tiếp lần 2 trong số những ứng cử viên còn lại.
5. Nếu sau khi bầu lần 2 vẫn chưa đủ thì Đại hội sẽ biểu quyết bầu lại lần 3 hoặc để khuyết thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát và bầu bổ sung trong kỳ họp Đại hội tiếp theo theo quyết định của Chủ tọa Đại hội.

**Điều 14: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu**

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.
2. Biên bản kiểm phiếu bao gồm các nội dung chủ yếu như sau:
  - a. Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu;
  - b. Thành phần Ban Kiểm phiếu;
  - c. Mục đích, nội dung tiến hành bỏ phiếu;
  - d. Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỷ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS; kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia bầu cử.
  - e. Kết quả bầu cử;



- f. Chữ ký của Thành viên Ban kiểm phiếu.
3. Toàn bộ Biên bản kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu công bố trước toàn thể Đại hội và được ghi nhận vào Nghị quyết của Đại hội.

**Điều 15: Quyền chất vấn**

Các cổ đông/dại diện cổ đông có quyền chất vấn, khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu. Chủ tọa Đại hội, Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ các chất vấn của cổ đông và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

**Điều 16: Hiệu lực của Quy chế**

Quy chế này có hiệu lực sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát tại ĐHCĐ thường niên năm 2023.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

  
**NGUYỄN HÙNG CƯỜNG**

**BÁO CÁO**  
**TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**  
**VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty.

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty như sau:

Năm 2022, nhìn chung do ảnh hưởng chung của nền kinh tế thị trường sau đại dịch Covid-19, để tiết kiệm chi phí, giảm thiểu tối đa thiệt hại và vẫn đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Giám đốc đã luôn phối hợp chặt chẽ cùng Hội đồng quản trị để đưa ra những quyết sách, điều hành hợp lý, kịp thời cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT đã luôn bám sát vào việc triển khai thực hiện NQ số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 và Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển KT-XH, hầu hết các ngành, lĩnh vực... đã bước vào xu hướng phục hồi, tăng trưởng trở lại. Tuy nhiên, ngành kinh doanh bất động sản năm 2022 của công ty được các chuyên gia trong lĩnh vực cũng đưa ra nhận định là 1 năm “lên bổng xuống trầm”. Từ đầu năm 2022 trong khi các ngành kinh doanh, dịch vụ nhìn chung còn gặp nhiều rủi ro thì bất động sản vẫn là thị trường thu hút dòng tiền đáng kể. Tuy nhiên, từ giữa năm 2022, thị trường bất động sản đã rơi vào trạng thái trầm lắng kéo dài do hàng loạt các khó khăn đè nén do hàng loạt các chính sách thắt chặt về tín dụng, trái phiếu doanh nghiệp cùng lãnh đạo một số doanh nghiệp vướng vào lao ký đã khiến tâm lý chung trên thị trường e ngại, mọi giao dịch bị trì hoãn, các dự án triển khai cũng bị chậm trễ tiến độ.

Thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2022, Ban giám đốc báo cáo tới cổ đông kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của công ty như sau:

- Các chỉ tiêu kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH (%)
<b>1</b>	<b>CÔNG TY MẸ</b>				
1.1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.947	1.709	-12.22%
1.2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4.8	30	525%
1.3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3.8	2.8	-26.32%

<b>2</b>	<b>HỢP NHẤT</b>				
2.1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.947	1.710	-12.22%
2.2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4.8	30	525%
2.3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3.8	2.8	-26.32%

- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
<b>1</b>	<b>TÀI SẢN</b>			
1.1	Tài sản Ngắn hạn	Triệu đồng	616.843	829.132
1.2	Tài sản Dài hạn	Triệu đồng	318.817	246.648
	<b>Cộng tài sản</b>		<b>935.660</b>	<b>1.075.781</b>
<b>2</b>	<b>NGUỒN VỐN</b>			
2.1	Nợ phải trả	Triệu đồng	404.372	553.007
2.2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	531.288	522.773
	<b>Cộng Nguồn vốn</b>		<b>935.660</b>	<b>1.075.781</b>

Kết thúc năm 2022, tổng doanh thu công ty đạt: 1.710 tỷ đồng, giảm 12% so với kế hoạch đặt ra. Lợi nhuận sau thuế đạt 2.8 tỷ đồng, giảm 26 % so với kế hoạch đặt ra.

Cuối năm nền kinh tế dần dần khôi phục trở lại, đi kèm với những chính sách đầu tư công đã làm nhu cầu tiêu thụ Thép tăng cao, thúc đẩy sản lượng tăng doanh thu. Tuy nhiên giá bán thép cũng biến động liên tục làm tình hình kinh doanh gặp khó khăn, đồng thời thực hiện chi trả khoản nợ cho đối tác dẫn đến năm 2022 là năm với nhiều nỗ lực của Ban lãnh đạo công ty và toàn thể CBNV song chưa đạt được kế hoạch đặt ra.

## **PHẦN II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023**

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh thực tế năm 2022, các công việc chuyên tiếp và căn cứ các dự báo trong năm 2023, công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam xây dựng mục tiêu kế hoạch năm 2023 và kính trình Đại hội đồng cổ đông với nội dung cụ thể như sau:

### **1. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.240
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4.5
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3.6

### **2. Các nhiệm vụ trọng tâm**

#### **2.1. Hoạt động thương mại**

Hoạt động thương mại là hoạt động chính, mang lại doanh thu và lợi nhuận chính cho Công ty. Ban lãnh đạo Công ty phấn đấu đạt được các mục tiêu:

- ✓ Tập trung xây dựng phương án kinh doanh mảng Thép theo hướng an toàn nhằm duy trì dòng tiền để hỗ trợ cho định hướng phát triển mảng bất động sản của công ty trong tương lai gắn xuất phát từ nhận định, phân tích của HĐQT về ngành thép trong 10 năm trở lại đây vốn là ngành cần nguồn vốn lớn, tỷ suất lợi nhuận thấp, rủi ro biến động giá cao.
- ✓ Tiếp tục phát triển, đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu các sản phẩm nông sản bao gồm các sản phẩm truyền thống như carot, chuối, quế, hồi.....Nghiên cứu, mở rộng thêm sản phẩm và thị trường xuất khẩu trong thời gian tới để đáp ứng thị trường xuất – nhập khẩu.
- ✓ Cập nhật biến động tình hình kinh tế thế giới và trong nước, đặc biệt xu hướng tỷ giá, lãi suất để có chính sách điều hành dòng tiền hiệu quả, cơ cấu tái cấu trúc bộ máy tổ chức hoạt động phù hợp.

## 2.2. Hoạt động đầu tư

- ✓ nắm bắt cơ hội phát triển của thị trường trong thời gian tới, HĐQT công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam nhận định, trình Đại hội thông qua việc mở rộng ngành nghề kinh doanh, phát triển đầu tư triển khai thực hiện dự án gia công, sản xuất các sản phẩm cơ khí phục vụ cho hoạt động xuất khẩu;
- ✓ Định hướng triển khai nhập khẩu, phân phối vật liệu xây dựng phù hợp với định hướng phát triển, mở rộng ngành nghề kinh doanh của Công ty;
- ✓ Tiếp tục triển khai vào các ngành hàng, mặt hàng có doanh thu và lợi nhuận ổn định, ít phụ thuộc vào sự biến động thường xuyên và biên độ lớn của thị trường.
- ✓ Quản lý, rà soát chi phí vận hành dự án điện năng lượng mặt trời mái nhà tại Phú Yên nhằm tăng doanh thu lợi nhuận và hiệu quả đầu tư dự án.

## 3. Giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023

### 3.1. Hoạt động quản trị - điều hành:

Củng cố hiệu quả, kiểm soát quản trị toàn công ty trên tinh thần gọn bộ máy, tiết giảm chi phí, thông qua các giải pháp sau:

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy hoạt động từ công ty mẹ đến các công ty con, Nhà máy, các văn phòng đại diện, chi nhánh... trên cơ sở phát huy hiệu quả quản trị, điều hành, kiểm soát trong toàn hệ thống.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của toàn công ty, song song với việc sắp xếp, phân bổ lại cơ cấu sản phẩm, hệ thống khách hàng phân phối, thường xuyên báo cáo và đánh giá, quan tâm, chăm sóc khách hàng truyền thống; nghiên cứu thị trường, tìm kiếm khách hàng mới, khách hàng tiềm năng để hợp tác.
- Củng cố hiệu quả quản trị, kiểm soát trên cơ sở thiết lập và áp dụng các định mức, chỉ tiêu, chính sách, cơ chế lương thưởng hợp lý, linh hoạt.
- Tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật, thực hiện mục tiêu, chiến lược, kế hoạch và nhiệm vụ được giao, đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Củng cố, khai thác một cách có hiệu quả trong hoạt động SXKD, đảm bảo sự tối ưu, tinh gọn và minh bạch trong các hoạt động SXKD.

- Tìm các đối tác có năng lực, uy tín trên thị trường bất động sản để cùng hợp tác, đầu tư triển khai các dự án bất động sản theo hình thức mua bán/chuyển nhượng dự án hoặc liên doanh liên kết...

### 3.2. Hoạt động sản xuất – kinh doanh:

- Quy hoạch và sắp xếp lại chiến lược kinh doanh, ngành nghề kinh doanh theo hướng tập trung vào các dòng sản phẩm có tiềm năng tạo ra biên lợi nhuận tốt và ổn định
- Theo dõi chặt chẽ, bám sát và nắm bắt nhanh chóng những diễn biến của thị trường, đặc biệt trong giai đoạn khó khăn hiện nay, để đưa ra những giải pháp ứng phó một cách hữu hiệu và kịp thời.
- Thực hiện các giải pháp tiết giảm các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh, nhằm đảm bảo lợi nhuận và hiệu quả kinh doanh của công ty.
- Nghiên cứu, cải tiến kỹ thuật để hoàn thiện công nghệ, quy trình vận hành đối với các dây chuyền, máy móc, thiết bị.
- Đảm bảo sự nhanh chóng, kịp thời và tiết kiệm chi phí trong hoạt động cung ứng nguyên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm để phục vụ hoạt động SXKD.

### 3.3. Hoạt động Tài chính Kế toán:

- Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác quản lý tài chính, hạch toán kế toán và sử dụng vốn trong toàn công ty.
- Tăng cường công tác kiểm soát luân chuyển dòng tiền hợp lý đảm bảo phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh của công ty.
- Tập trung cân đối, thu xếp nguồn vốn đảm bảo đủ vốn phục vụ hoạt động SXKD, đặc biệt là các hoạt động trọng tâm năm 2023.
- Thường xuyên rà soát lại các khoản công nợ phải thu /tình hình tạm ứng/thanh toán của khách hàng để có kế hoạch thu hồi công nợ tránh xảy ra tình trạng nợ xấu, chiếm dụng vốn của Công ty. Đối với công nợ nội bộ, kiểm soát các khoản ứng quá/ứng vượt/ các khoản công nợ nội bộ trong công ty và công nợ với các khách hàng.

### 3.4. Hoạt động đầu tư, chiến lược

- Nắm bắt diễn biến thị trường, cơ hội đầu tư trong lĩnh vực bất động sản thông qua các hình thức đầu tư, mua bán, chuyển nhượng, liên doanh liên kết hợp tác với đối tác có nhu cầu phụ thuộc thời điểm và có sự đánh giá về hiệu quả đầu tư.
- Lựa chọn các tổ chức tín dụng, các nhà đầu tư, đối tác để triển khai huy động vốn, đưa ra phương án tư vấn, thi công và phân phối sản phẩm trên cơ sở đem lại hiệu quả cao nhất cho công ty.
- Tìm kiếm các quỹ đất sạch, nghiên cứu nhu cầu thị trường, diễn biến thị trường bất động sản để phát triển loại hình, phân khúc sản phẩm phù hợp trong tương lai.

### 3.5. Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Tiếp tục triển khai việc rà soát, đánh giá lao động để sắp xếp, bố trí lại hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả công việc từng vị trí, bộ phận trong công ty.
- Tăng cường công tác đào tạo nội bộ để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ công nhân, đáp ứng tốt hơn nữa nhu cầu sản xuất.
- Đẩy mạnh công tác giám sát, quản lý lao động, nghiên cứu cập nhật thêm các hình thức chế tài, thưởng phạt áp dụng vào hệ thống lương nhằm kích thích hiệu quả hoạt động trên các lĩnh vực công tác.

15000  
3 TY  
HẠN  
TOÀN  
NAM  
VI - TP

- Đảm bảo ổn định tinh thần và động lực làm việc của người lao động, đặc biệt trong giai đoạn diễn biến bất ổn như hiện nay.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**T/M BAN GIÁM ĐỐC  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**ĐOÀN THỊ THU THÚY**



**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022**  
**VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2023**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam (TNI) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về tình hình thực hiện công việc năm 2022 và kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023 như sau:

**A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022**

Năm 2022 được đánh giá là năm khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, sự gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, cuộc xung đột Nga - Ukraine... đã đẩy giá năng lượng và hàng hóa cơ bản tăng cao, làm cho lạm phát không ngừng leo thang trong năm 2022.

Trong tình hình khó khăn chồng chất khó khăn này, nhằm giảm tối đa thiệt hại, Hội đồng quản trị đã luôn phối hợp cùng Ban Giám đốc theo dõi từng diễn biến của thị trường để điều hành và đưa ra các chỉ đạo hợp lý, sát sao cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

Trong năm vừa qua, do ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch Covid-19 nên kết quả không đạt được như kỳ vọng và chỉ tiêu kế hoạch đặt ra, tổng doanh thu đạt 1.710 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ đạt được 2.8 tỷ đồng, cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ TH/ KH (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.947	1.710	-12.22%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4.8	30	525%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3.8	2.8	-26.32%

**B. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022**

**1. Nhân sự và thù lao HĐQT**

Năm 2022, số lượng thành viên HĐQT là 05 thành viên. Thành phần và chức danh của thành viên HĐQT như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Hùng Cường	Chủ tịch HĐQT	Thành viên điều hành

2	Đoàn Thị Thu Thủy	Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc	Thành viên điều hành
3	Trần Thị Hương Giang	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
4	Nguyễn Thị Thu Hằng	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
5	Trần Trọng Nam	Thành viên HĐQT	Thành viên độc lập

Cơ cấu thành viên HĐQT không điều hành, Thành viên HĐQT độc lập đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, cụ thể:

- Số lượng thành viên HĐQT điều hành: 03 thành viên
- Số lượng thành viên HĐQT không điều hành: 01 thành viên, thành viên HĐQT độc lập là 01 thành viên.

Năm 2022, thù lao Hội đồng Quản trị cụ thể như sau:

STT	Chức danh	(Số lượng)	Số tháng	Mức thù lao/ tháng	Tổng số tiền thù lao năm 2022
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	5.000.000	60.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	12	2.000.000	96.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>05</b>	<b>12</b>	<b>13.000.000</b>	<b>156.000.000</b>

## 2. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị

Trong năm 2022, Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam tập trung chỉ đạo BTGD hoàn thành kế hoạch kinh doanh được ĐHCĐ thông qua, xúc tiến tìm kiếm các cơ hội đầu tư tiềm năng, duy trì ổn định tình hình sản xuất kinh doanh, chú trọng đến quyền lợi của các cổ đông Công ty thông qua các cuộc họp HĐQT định kỳ và đột xuất.

Nội dung các cuộc họp trong năm 2022 được thể hiện tại các Nghị quyết, quyết định cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	01/2022/NQ-HĐQT-TNI	03/01/2022	Thay đổi nhân sự kế toán trưởng	100%
2.	03A/2022/NQ-HĐQT-TNI	03/01/2022	Thành lập Phòng kiểm toán nội bộ và ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ	100%
3.	04/2022/NQ-HĐQT-TNI	12/01/2022	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Thị Thu Hằng	100%
4.	06/2022/NQ-HĐQT-TNI	28/02/2022	Thay đổi nhân sự kế toán trưởng	100%



5.	08/2022/NQ-HDQT-TNI	10/03/2022	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
6.	14/2022/NQ-HDQT-TNI	25/07/2022	Thay đổi địa chỉ trụ sở chính doanh nghiệp	100%
7.	15/2022/NQ-HDQT-TNI	06/07/2022	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm 2022	100%
8.	18/2022/NQ-HDQT-TNI	21/09/2022	Thông qua việc thu hồi nguồn vốn đầu tư bất động sản không đạt hiệu quả tại phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, Đà Nẵng	100%
9.	19/2022/NQ-HDQT-TNI	10/08/2022	Ủy quyền Tổng Giám đốc ký mua bán bất động sản	100%
10.	22/2022/NQ-HDQT-TNI	23/09/2022	Bán bất động sản Đà Nẵng	100%
11.	23/2022/NQ-HDQT-TNI	27/09/2022	Miễn nhiệm Kế toán trưởng Nguyễn Thúy Quỳnh	100%
12.	24/2022/NQ-HDQT-TNI	04/10/2022	Bỏ nhiệm Nguyễn Thị Kim Oanh	100%
13.	26/2022/NQ-HDQT-TNI	11/10/2022	Chấp thuận đơn từ nhiệm của Thành viên HĐQT độc lập	100%
14.	27/2022/NQ-HDQT-TNI	02/11/2022	Miễn nhiệm PTGD Nguyễn Xuân Thu	100%
15.	28/2022/NQ-HDQT-TNI	05/12/2022	Thông qua việc nhận chuyển nhượng 95% cổ phần tại Công ty cổ phần trang trại và năng lượng Đông Xuân	100%
16.	29/2022/NQ-HDQT-TNI	05/12/2022	Thông qua việc thu hồi nguồn vốn đầu tư bất động sản không đạt hiệu quả tại Quốc Oai	100%
17.	30/2022/NQ-HDQT-TNI	06/12/2022	Thông qua việc nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần Khách sạn Vườn Đào Hạ Long	100%
18.	31/2022/NQ-HDQT-TNI	23/12/2022	Thông qua chủ trương thu hồi vốn tại công ty con và giải thể công ty con	100%

### 3. Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc trong năm 2022

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát công tác quản lý, điều hành của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Tập đoàn thông qua cuộc họp và báo cáo tình hình kinh doanh của từng bộ phận theo định kỳ hàng tháng, quý. Từ đó, Hội đồng quản trị phối hợp với Ban giám đốc để đề ra các giải pháp tháo gỡ, khắc phục khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Cụ thể:

- Tham dự, trao đổi và có ý kiến trong các cuộc họp giao ban hàng tuần/định kỳ của Ban Giám đốc trong việc thực hiện các chiến lược, mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.
- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tài chính năm và Báo cáo thường niên.
- Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch và kịp thời theo đúng quy định.
- Giám sát thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành, kiểm tra hoạt động điều hành của Ban Giám đốc trong các hoạt động kinh doanh.
- Hội đồng quản trị phối hợp cùng Ban Kiểm soát tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát đối với hoạt động kinh doanh và công tác quản lý của Công ty.

Nhìn chung, năm 2022, HĐQT đánh giá Ban điều hành với tinh thần cầu thị, có nhiều nỗ lực và trách nhiệm cao đã thực hiện đầy đủ công tác báo cáo, giải trình, công bố thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh đầy đủ, minh bạch và tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

### 2. Đánh giá hoạt động tài chính - kế toán của công ty

Thực hiện chức năng quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị công ty, HĐQT đã tổ chức triển khai các công tác sau:

- a) Rà soát, đánh giá tình hình tài chính – kế toán của Tập đoàn:
  - Tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán.
  - Các chứng từ kế toán được quản lý chặt chẽ và lưu trữ đầy đủ, có hệ thống theo đúng quy định.
- b) Làm việc với Đơn vị kiểm toán độc lập (Công ty TNHH hãng kiểm toán và định giá Asco) để đảm bảo tính độc lập và khách quan trong các hoạt động kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. HĐQT xác nhận các thông tin trong các báo cáo kinh doanh, báo cáo tài chính của công ty được trình bày một cách trung thực, hợp lý, phù hợp với các quy định của pháp luật.

### 3. Các dự án đầu tư

Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, đề xuất tăng vốn điều lệ của công ty. Theo

chủ trương của Ban lãnh đạo Tập đoàn sẽ mở rộng đầu tư cho Lĩnh vực Bất động sản và Năng lượng, cụ thể như sau:

Về phương án phát hành: Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành: 52.500.000 cổ phần, tổng giá trị dự kiến phát hành: 525.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm hai mươi lăm tỷ đồng chẵn)

Về mục đích sử dụng vốn từ đợt phát hành

Stt	Mục đích sử dụng vốn	Thời gian thực hiện giải ngân dự kiến	Số tiền dự kiến (ĐVT: đồng)
1	Thực hiện nghĩa vụ thi hành án cho Công ty TNHH Posco VST.	Tháng 9/2022	65 tỷ
2	Bổ sung vốn để triển khai thực hiện dự án BĐS tại thửa đất số 19, tờ bản đồ A1.1, đường Võ Nguyên Giáp, phường Mân Thái, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng  <i>(Dự kiến sẽ tài trợ cho giai đoạn chuẩn bị dự án: Các chi phí xin cấp phép, đóng các chi phí nghĩa vụ tài chính của dự án với nhà nước, chi phí chuẩn bị mặt bằng. Ngoài ra chi trả phần chi phí xây lắp và thiết bị của dự án).</i>	Tháng 9/2022	317,5 tỷ
3	Mua 95% cổ phần của CTCP trang trại và năng lượng Đông Xuân	Tháng 9/2022	142,5 tỷ
Tổng cộng			525 tỷ

Theo đó, Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện theo phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp như chủ trương đại hội đồng cổ đông đã thông qua. Tuy nhiên, xét vào tình hình thực tế, Hội đồng quản trị đã đánh giá lại thị trường bất động sản từ giữa năm 2022 ghi nhận hàng loạt khó khăn như thanh khoản thấp, nguồn cung khan hiếm, hạn chế room tín dụng, lãi suất tăng cao... Do đó, tại Nghị quyết số 22/2022/NQ-HDQT-TNI ngày 23 tháng 09 năm 2022, Hội đồng quản trị đã thông qua việc chuyển nhượng bất động sản tại thửa đất số 19, tờ bản đồ A1.1, đường Võ Nguyên Giáp, phường Mân Thái, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng nêu trên. Tổng kết năm 2022, trên cơ sở đánh giá lại thị trường và chủ động điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế, Hội đồng quản trị đã thực hiện nghĩa vụ thi hành án cho Công ty TNHH Posco VST và mua 95% cổ phần của CTCP trang trại và năng lượng Đông Xuân bằng nguồn thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh.

### C. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

Bước vào đầu năm 2023, sự can thiệp của Nhà nước vào nền kinh tế đi kèm các biện pháp kích thích tài chính được triển khai quyết liệt hứa hẹn sẽ giúp nền kinh tế thế giới phục hồi và tăng trưởng trở lại.

Mặc dù từ đầu năm 2023, thị trường thép đã đạt được những kết quả tích cực, dự báo nhu cầu thép năm 2023 tăng từ 3 đến 5% so với năm 2022 tuy nhiên do ảnh hưởng tiêu cực từ chiến tranh, lạm phát,.. nên kinh tế, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thách thức.

### 1. Kế hoạch hoạt động năm 2023:

Trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, kết hợp với các yếu tố nhận định tình hình, đánh giá những khó khăn thuận lợi, Hội đồng quản trị dự kiến trình ĐHĐCĐ các kế hoạch năm 2023 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch dự kiến 2023
<b>I</b>	<b>Kế hoạch doanh thu</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>1.240.000</b>
1	Doanh thu nội địa	Triệu đồng	1.200.000
2	Xuất khẩu nông sản	Triệu đồng	10.000
3	Doanh thu Điện NLMT	Triệu đồng	25.000
4	Doanh thu tài chính	Triệu đồng	5.000
<b>II</b>	<b>Kế hoạch chi phí</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>1.235.500</b>
1	Giá vốn	Triệu đồng	1.159.000
2	Chi phí tài chính	Triệu đồng	20.000
3	Chi phí bán hàng	Triệu đồng	18.000
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Triệu đồng	36.500
5	Chi phí khác	Triệu đồng	2.000
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>4.500</b>
1	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	4.500
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	3.600

Trong trường hợp thị trường có các diễn biến phức tạp hoặc ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị công ty trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 theo tình hình thực tế.

### 2. Các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2023

Để thực hiện kế hoạch tài chính năm 2023, Hội đồng quản trị xây dựng chiến lược và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

- Theo dõi sát sao diễn biến thị trường trong nước và thế giới, chủ động dự báo những biến động rủi ro thị trường, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện quyết liệt hiệu quả các nội dung của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết HĐQT đề ra nhằm đáp ứng tốt nhất các mục tiêu sản xuất kinh doanh.
- Đầu tư triển khai thực hiện dự án gia công, sản xuất các sản phẩm cơ khí phục vụ cho hoạt động xuất khẩu;
- Triển khai nhập khẩu, phân phối vật liệu xây dựng phù hợp với định hướng phát triển, mở rộng ngành nghề kinh doanh của Công ty;
- Triển khai tìm kiếm các cơ hội đầu tư, hợp tác phát triển và triển khai các dự án bất động sản tiềm năng trên cả nước tại các thị trường: Đà Nẵng, Quảng Ninh, Hà Nội, Phú Yên....
- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ cơ chế quản lý, tổ chức, đào tạo.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam tổng kết kết quả hoạt động năm 2022 và phương hướng hoạt động trong nhiệm kỳ tới. Chúng tôi mong muốn các Quý Cổ đông sẽ đóng góp ý kiến thiết thực giúp Hội đồng quản trị Công ty hoạt động ngày càng tốt hơn và có được chiến lược tốt nhất cho sự phát triển ổn định và bền vững của Tập đoàn.

Sau khi Đại hội đồng Cổ đông thường niên thông qua các nội dung báo cáo, Hội đồng quản trị sẽ xây dựng lộ trình và chương trình cụ thể trên tinh thần đổi mới kèm theo biện pháp chỉ đạo quyết liệt, triệt để nhằm đưa Công ty phát triển bền vững.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác quản trị điều hành hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2023. Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét và đóng góp ý kiến để HĐQT nâng cao trách nhiệm quản trị, năng lực điều hành Công ty nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ, hoàn thành các chỉ tiêu đã trình ĐHĐCĐ. Hội đồng quản trị mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó và hỗ trợ của các cổ đông, các nhà đầu tư, các đối tác trong và ngoài nước.

Trân trọng cảm ơn./.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN  
THÀNH NAM

NGUYỄN HÙNG CƯỜNG



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH NĂM 2022 VÀ  
ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam;
- Căn cứ Báo cáo kiểm toán năm 2022 được cung cấp bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán và định giá Asco.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam (TNI) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về tình hình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban kiểm soát TNI năm 2022 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023 như sau:

**PHẦN A: KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2022**

**I. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2022**

**1. Nhân sự và thù lao Ban Kiểm soát**

Năm 2022, BKS Công ty hoạt động với số lượng thành viên gồm 3 người, bao gồm:

- Bà Nguyễn Thị Trang: Trưởng ban
- Bà Đỗ Thanh Thủy: Thành viên
- Bà Nghiêm Thị Tuyết Thi: Thành viên

Năm 2022, thù lao Ban kiểm soát cụ thể như sau:

STT	Chức danh	(Số lượng)	Số lần	Mức thù lao/ lần	Tổng số tiền thù lao năm 2022
1	Trưởng BKS	1	1	2.000.000	2.000.000
2	Thành viên BKS	2	1	1.000.000	2.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3</b>	<b>2</b>	<b>3.000.000</b>	<b>4.000.000</b>

**2. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022**

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định của luật doanh nghiệp, điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, cụ thể:

- Tổ chức họp định kỳ và họp khi có công việc đột xuất để triển khai công việc theo nhiệm vụ, chức năng được giao, luôn bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Ban kiểm soát đã kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty qua việc tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các văn bản, báo cáo định kỳ của các Phòng chuyên môn.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các chính sách pháp luật, chế độ của Nhà nước, các quy định của HĐQT và Ban Giám đốc công ty thông qua việc xem xét nghiên cứu các Nghị quyết của HĐQT và các Quyết định điều hành hoạt động SXKD của Ban giám đốc.
- Tham gia lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập: căn cứ vào tiêu chí và danh sách các đơn vị kiểm toán đã được trình tại ĐHĐCĐ năm 2022, sau khi phối hợp với Ban điều hành công ty xem xét và đề xuất với HĐQT phê duyệt vào giao cho Tổng giám đốc ký hợp đồng kiểm toán với Công ty kiểm toán độc lập được chọn: Công ty TNHH hãng kiểm toán và định giá Asco.
- Kiểm tra, rà soát lại sổ sách kế toán theo định kỳ, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý, năm 2022 của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất nhằm đánh giá tính hợp lý, trung thực của các số liệu tài chính trước khi trình Hội đồng quản trị.
- Phối hợp với kiểm toán độc lập trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính. Giám sát nội dung, phạm vi tiến độ soát xét và kiểm toán BCTC năm 2022 theo hợp đồng kiểm toán đã được ký kết.

## II. Kết quả giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022 và giám sát về thực hiện chế độ tài chính - kế toán

### 1. Giám sát về số liệu và kết quả kinh doanh:

Ban kiểm soát thống nhất về các số liệu đã được thể hiện trong BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2022 của công ty đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập. Cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH (%)
<b>1</b>	<b>CÔNG TY MẸ</b>				
1.1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.947	1.709	-12.22%
1.2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4.8	30	525%
1.3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3.8	2.8	-26.32%
<b>2</b>	<b>HỢP NHẤT</b>				
2.1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.947	1.710	-12.22%
2.2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4.8	30	525%

2.3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3.8	2.8	-26.32%
-----	--------------------	---------	-----	-----	---------

## 2. Giám sát về việc thực hiện chế độ tài chính – kế toán

- Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước như nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân không để xảy ra tình trạng nợ đọng thuế.
- Chấp hành đầy đủ các quy định, quy chế của Nhà nước trong công tác hạch toán kế toán. Hoàn thành báo cáo tài chính và thực hiện chế độ công bố thông tin đúng thời gian quy định..
- Công tác trích lập dự phòng thực hiện theo đúng quy định về tài chính, kế toán đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán và định giá Asco.
- Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính trước khi kiểm toán và báo cáo tài chính sau khi kiểm toán.
- Kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng cũng như cách trình bày tổng thể báo cáo tài chính.
- Thẩm định từng chỉ tiêu trên báo cáo tài chính; kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán, hồ sơ kiểm kê vật tư, tài sản, tiền vốn, khối lượng dở dang tại thời điểm 31/12/2022; hồ sơ công nợ và các hồ sơ tài liệu có liên quan khác.
- Xem xét báo cáo kiểm toán, thư quản lý do tổ chức kiểm toán độc lập phát hành.

### Sau khi thẩm định, Ban kiểm soát có nhận xét:

Năm 2022, công ty đã thực hiện đúng các quy định của Luật kế toán, Chế độ kế toán và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam; đồng thời phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của công ty. Việc lập, luân chuyển, sử dụng và bảo quản chứng từ kế toán nhìn chung đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ; việc lập, ghi chép, sử dụng và bảo quản sổ sách kế toán đầy đủ, kịp thời đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành. .

### III. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2022

- Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của công ty, được trình bày theo các mẫu báo cáo được quy định.
- Báo cáo đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2022.
- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.
- Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ của các Tổ chức niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh theo quy định về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Báo cáo tài chính năm 2022 của TNI đã được thực hiện kiểm toán đúng theo quy định tại điều lệ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2022, do Công ty TNHH hãng kiểm toán và định giá Asco thực hiện.

### IV. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty



Năm 2022, HĐQT và Ban điều hành đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được quyết nghị trong nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Các hoạt động của HĐQT đã tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định của pháp luật hiện hành, cụ thể:

- HĐQT đã tổ chức các phiên họp định kỳ và bất thường bằng hình thức tập trung, thông qua lấy ý kiến bằng văn bản hoặc họp trực tuyến để ban hành các Nghị quyết, Quyết định giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền theo Quy chế hoạt động của HĐQT và Điều lệ của công ty.
- Các chủ trương, quyết định của HĐQT về việc tổ chức điều hành, quản lý, giám sát việc sản xuất kinh doanh của công ty đều được thực hiện trên cơ sở mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết liên quan đến hoạt động của công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT.
- Ban giám đốc đã bám sát chủ trương, chỉ đạo của HĐQT để tổ chức sản xuất kinh doanh. Tiếp tục kiện toàn lại cơ cấu tổ chức nhân sự, xây dựng định biên lao động. Thực hiện rà soát, điều chuyển chức năng, nhiệm vụ giữa các Ban chuyên môn phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh.

**V. Báo cáo giám sát sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc:**

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong việc thực hiện các chủ trương của Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát được tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT định kỳ hoặc bất thường, được đóng góp ý kiến xây dựng hoàn thiện cơ chế chính sách cũng như công tác quản lý điều hành trực tiếp của Ban giám đốc. Các Nghị quyết của HĐQT được ban hành đều nhận được sự phân tích, đánh giá đồng thuận của tất cả các thành viên BKS.

Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc được thực hiện chặt chẽ đồng bộ theo sát chủ trương của ĐHĐCĐ đề ra. Mọi thông tin điều hành của HĐQT, Ban giám đốc đều được cung cấp cho Ban kiểm soát nhằm thực hiện tốt vai trò giám sát của mình.

**VI. Kiến nghị của Ban kiểm soát:**

Nhằm thực hiện tốt vai trò đại diện cho cổ đông để quyết định các chính sách điều hành công ty, trong năm 2023, Ban kiểm soát khuyến nghị Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty thực hiện một số nội dung sau:

- Cần xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm phù hợp với năng lực, nguồn lực của công ty để đảm bảo kế hoạch đề ra.
- Tiếp tục thực hiện công tác kiểm soát chi phí. Rà soát lại hệ thống chính sách đã ban hành trong công ty nhằm tránh các rủi ro về pháp lý.
- Tăng cường công tác thanh tra kiểm tra, kiểm soát số liệu, việc chấp hành tuân thủ các quy định về môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy trình, quy chế hiện có phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định hiện hành liên quan, văn bản nội bộ cho phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo hoạt động kinh doanh của công ty có hiệu quả, thực hiện đúng Điều lệ công ty và đúng pháp luật.

### **PHẦN B: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023**

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam đưa ra những mục tiêu kế hoạch hoạt động trọng tâm trong năm 2023 để đảm bảo việc tuân thủ của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023:

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tính tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động của công ty.
- Xem xét, thẩm định các báo cáo tài chính của công ty, kịp thời đưa ra những ý kiến đóng góp đối với Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong công tác quản trị, phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát.
- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo quy định của Luật doanh nghiệp.
- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư của công ty; Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BGD.
- Giám sát việc thực thi và soát xét nội dung công bố thông tin của công ty đảm bảo tính kịp thời, minh bạch để đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Trên đây là tình hình hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam. Ban kiểm soát Tập đoàn trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**T/M BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**NGUYỄN THỊ TRANG**



**BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP  
ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022**

**Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam  
Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam**

Tổng kết năm 2022, Thành viên độc lập đã thực hiện việc rà soát, đánh giá tích cực về công tác hoạt động của HĐQT năm 2022, cụ thể như sau:

**1. Về việc tổ chức các cuộc họp HĐQT**

- Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu chu đáo, theo đúng các nguyên tắc. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho Tập đoàn.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, chiến lược tài chính, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý... đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và Ban Tổng giám đốc.
- Quá trình thực thi hoạt động của Tập đoàn được diễn ra theo quy chế phân quyền rõ ràng, luôn được phân tích, nhận diện rủi ro một cách kịp thời nhằm đảm bảo sự ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật cũng như đạt được kế hoạch do HĐQT và ĐHĐCĐ đã đề ra đặc biệt trong bối cảnh thị trường Covid 19.
- Các đầu tư cho chiến lược mới đều được nghiên cứu độc lập, có cơ sở khoa học và phản biện trong HĐQT và với Ban Tổng giám đốc.

**2. Về việc giám sát Tổng giám đốc và các thành viên khác trong Ban Tổng giám đốc**

- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với Ban Tổng giám đốc, đảm bảo hoạt động của Tập đoàn luôn được kiểm soát chặt chẽ để đi đúng định hướng chiến lược và điều chỉnh các quyết định kịp thời khi thực tiễn yêu cầu.
- Các thành viên HĐQT đã tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban Tổng giám đốc. Các quyết sách của Ban Tổng giám đốc được phân tích, phản biện và tham vấn từ HĐQT nhằm có các giải pháp tối ưu cho lợi ích của Tập đoàn. Qua đó, HĐQT luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Tập đoàn, nhận diện các tình huống phát sinh, cũng như được cập nhật nhanh nhất các yêu cầu từ thực tế.
- Các thành viên HĐQT giữ vai trò chủ động hoạt động và có trách nhiệm hỗ trợ đối với

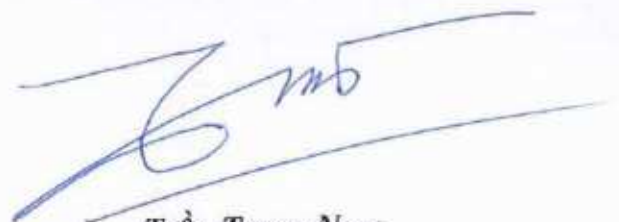
Ban Tổng giám đốc; thực hiện nhiều buổi chia sẻ kinh nghiệm, các cấp quản lý khác.

- HĐQT đặc biệt quan tâm đến các giải pháp quản trị rủi ro, nhằm hỗ trợ ban điều hành nhận diện sớm các vấn đề và giúp Tập đoàn duy trì tính bền vững, ổn định trong hoạt động, bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư.

### 3. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT

- Theo kế hoạch hoạt động của HĐQT, các công việc của HĐQT đã thực hiện trong năm 2022 tập trung đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và tuân thủ Điều lệ Tập đoàn, Quy chế quản trị và các thông lệ chuẩn mực về Quản trị Tập đoàn.
- Tất cả thành viên HĐQT đều có tinh thần trách nhiệm sâu sắc, tinh chuyên nghiệp cao. Do đó, trách nhiệm được phân công trong việc bảo vệ lợi ích của Tập đoàn rất rõ ràng và việc thực hiện vai trò của mỗi thành viên đều cần trọng.
- HĐQT đã đề xuất nhiều giải pháp hiệu quả, kịp thời để giúp Ban Tổng giám đốc vượt qua một số thách thức trong quá trình điều hành Tập đoàn, thực hiện tốt việc giám sát và kiểm soát để đảm bảo tiêu chí tuân thủ pháp luật mà Tập đoàn tuyệt đối tôn trọng.
- HĐQT đã lãnh đạo và quản lý Tập đoàn hoàn thành các chỉ tiêu tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của năm nhằm mang lại hiệu quả cao cho cổ đông và thu nhập ổn định cho người lao động.
- HĐQT đã tham gia cùng Ban Tổng giám đốc triển khai các hoạt động nhằm bồi đắp văn hóa của doanh nghiệp. Thông qua các phương pháp sáng tạo, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò đồng hành xây dựng các giá trị bền vững cho doanh nghiệp.

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2023  
Thành viên Độc lập HĐQT



Trần Trọng Nam



## TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022,  
đồng thời lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam.

1. Hội đồng quản trị (HDQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán và định giá Asco;
- Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được Công ty TNHH hãng kiểm toán và định giá Asco tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban kiểm soát Công ty kiểm tra và được HĐQT Công ty công bố trên website của Công ty bao gồm:
  - + Báo cáo của Ban Giám đốc;
  - + Báo cáo kiểm toán độc lập;
  - + Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022;
  - + Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022;
  - + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
  - + Thuyết minh Báo cáo tài chính.

2. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 trong danh sách các đơn vị kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN HÙNG CƯỜNG**

## TỜ TRÌNH

(V/v Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2022,  
Phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức cho năm 2023)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam.

Nhằm đảm bảo quyền lợi lâu dài cho các cổ đông, Hội đồng quản trị (HDQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (DHDCD) thường niên năm 2023 thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022 của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam như sau:

### 1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2022		30.060.606.551
2	Thuế TNDN phải nộp		27.255.429.464
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2022		2.805.177.087
4	Trích lập các quỹ		5.536.711.724
	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (5%)		1.356.427.931
	Trích lập quỹ đầu tư phát triển (10%)		4.180.283.793
5	Lợi nhuận sau thuế sau khi trích lập các quỹ năm 2022		-2.731.534.637
6	Lợi nhuận các năm trước chưa phân phối hết		-10.217.720.433

7	Lợi nhuận chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ		-4.681.008.709
8	Thù lao HĐQT và BKS năm 2022		165.000.000
9	Lợi nhuận để lại		-7.586.254.278

**2. Phương án chi trả cổ tức năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận và cổ tức cho năm 2023**

Năm 2023, dự báo là một năm khó khăn do ảnh hưởng của lạm phát tăng cao, biến đổi khí hậu, biến động tỷ giá của các nước, huy động vốn khó, siết room tín dụng, lãi suất cho vay cao,... ảnh hưởng tiêu cực tới mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Do vậy, việc dự phòng tài chính là điều tất yếu để đảm bảo cho sự tồn tại của doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của từng thời điểm, đáp ứng được nhu cầu vốn kinh doanh, thị trường quốc tế và trong nước ổn định, Hội đồng quản trị sẽ chủ động đưa ra tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2022 và phương án phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2023 cho phù hợp, đảm bảo lợi ích tối đa cho cổ đông và công ty.

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua./.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN HÙNG CƯỜNG**

## TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua phương án chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS  
năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2023)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam như sau:

### I. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022:

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty đề xuất Đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua phương án chi trả thù lao cho các thành viên thuộc Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát cho năm tài chính 2022 như sau:

STT	Chức danh	(Số lượng)	Số tháng	Mức thù lao/tháng	Tổng số tiền thù lao năm 2023
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	5.000.000	60.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	12	8.000.000	96.000.000
3	Trưởng BKS	1	1	2.000.000	2.000.000
4	Thành viên BKS	2	1	1.000.000	2.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>8</b>		<b>16.000.000</b>	<b>160.000.000</b>

### II. Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023

Căn cứ vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đề xuất Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua phương án chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

STT	Chức danh	(Số lượng)	Số tháng	Mức thù lao/tháng	Tổng số tiền thù lao năm 2023
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	5.000.000	60.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	12	8.000.000	96.000.000



3	Trưởng BKS	1	1	2.000.000	2.000.000
4	Thành viên BKS	2	1	1.000.000	2.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>8</b>		<b>16.000.000</b>	<b>160.000.000</b>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét và thông qua./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



NGUYỄN HÙNG CƯỜNG

Số: 07/2023/TT-ĐHĐCĐ-TNI

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2023



## TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua tờ trình miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị,  
Ban kiểm soát nhiệm kỳ năm 2021 – 2026)

### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam;
- Đơn xin từ nhiệm của thành viên HĐQT, thành viên BKS.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua những nội dung sau:

### **1. Miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS**

Ngày 11 tháng 10 năm 2022 ông Trần Trọng Nam có đơn xin từ nhiệm chức danh Thành viên HĐQT độc lập vì lý do cá nhân gửi tới trụ sở chính của Công ty.

Ngày 04 tháng 04 năm 2023, Bà Nguyễn Thị Thu Hằng có đơn xin từ nhiệm chức danh Thành viên HĐQT vì lý do cá nhân gửi tới trụ sở chính của Công ty.

Ngày 04 tháng 04 năm 2023, bà Nguyễn Thị Trang có đơn xin từ nhiệm chức danh Trưởng Ban kiểm soát vì lý do cá nhân gửi tới trụ sở chính của Công ty.

Ngày 04 tháng 04 năm 2023, bà Nghiêm Thị Tuyết Thi có đơn xin từ nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát vì lý do cá nhân gửi tới trụ sở chính của Công ty.

Theo quy định tại Điều lệ công ty, HĐQT công ty trình ĐHĐCĐ thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT độc lập đối với Ông Trần Trọng Nam, chức vụ Thành viên HĐQT đối với Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, miễn nhiệm chức vụ Trưởng Ban kiểm soát đối với Bà Nguyễn Thị Trang và miễn nhiệm chức vụ Thành viên Ban kiểm soát đối với Bà Nghiêm Thị Tuyết Thi

### **2. Bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS**

Do 01 thành viên HĐQT độc lập và 01 thành viên BKS đã có đơn xin từ nhiệm, nên để đảm bảo đủ số lượng thành viên HĐQT, BKS theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án bầu bổ sung thành viên như sau:

- + Số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT độc lập: 01 người
- + Số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT: 01 người
- + Số lượng bầu bổ sung thành viên BKS: 02 người

### **3. Giới thiệu Ứng cử viên thành viên HĐQT, BKS**

Hội đồng quản trị giới thiệu ứng cử viên thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

Ứng cử viên thành viên HĐQT độc lập: Bà Vũ Lan Phương

Ứng cử viên thành viên HĐQT: Bà Phạm Thúy Hằng

Ứng cử viên thành viên BKS: Bà Nguyễn Huyền Trang, Bà Mạc Thị Lan

Sơ yếu lý lịch của các ứng cử viên được đính kèm Tờ trình này.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung trên  
Trân trọng./.



**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



A handwritten signature in blue ink, written over the red stamp. The signature appears to be "Nguyễn Hùng Cường".

**NGUYỄN HÙNG CƯỜNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ tên: Vũ Lan Phương
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 01/02/1984
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Số CCCD (hoặc số hộ chiếu): 001184043491  
Ngày cấp: 29/04/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHCVTTXH
6. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
7. Địa chỉ thường trú: Thuận Quang – Dương Xá – Gia Lâm – Hà Nội
8. Số điện thoại:
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành tiếng Trung
10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:./.
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:./.
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
2019 đến nay	Công ty cổ phần quốc tế Phương Anh	Trưởng phòng mua hàng

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
  - Sở hữu cá nhân: 0 CP, chiếm 0% vốn điều lệ.
  - Sở hữu đại diện: 0
  - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): 0
15. Các khoản nợ đối với Công ty:./.: Không
16. Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không
17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2023

**NGƯỜI KHAI**

(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Vũ Lan Phương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ tên: Phạm Thúy Hằng
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 16/04/1994
- Nơi sinh: Nam Định
- Số CCCD (hoặc số hộ chiếu): 036194023098  
Ngày cấp: 09/8/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 116 Lương Thế Vinh, phường Trần Đăng Ninh, TP Nam Định, Nam Định
- Số điện thoại: 0942081215
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành Bảo hiểm
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Nhân viên ./.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: ./.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
2020 - 2023	Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam	Nhân viên

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
  - Sở hữu cá nhân: 0 CP, chiếm 0% vốn điều lệ.
  - Sở hữu đại diện: 0
  - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): 0
- Các khoản nợ đối với Công ty: ./.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: ./.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: ./.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2023

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phạm Thúy Hằng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

- Họ tên: Nguyễn Huyền Trang
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 05/04/1992
- Nơi sinh: Phố Bản, TT Bản, Mỹ Hào, Hưng Yên
- Số CCCD (hoặc số hộ chiếu): 033192004403  
Ngày cấp: 14/04/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Thanh Xá, Nghĩa Hiệp, Yên Mỹ, Hưng Yên
- Số điện thoại: 036 827 9999
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành : Quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:./.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:./.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
9/2018-2/2023	Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh	Nhân viên

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
  - Sở hữu cá nhân: 0 CP, chiếm 0% vốn điều lệ.
  - Sở hữu đại diện: 0
  - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): 0
- Các khoản nợ đối với Công ty:./.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:./.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:./.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2023

**NGƯỜI KHAI**

(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Nguyễn Huyền Trang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ tên: Mạc Thị Lan
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 18/05/1988
- Nơi sinh: Bạch Đằng - Thị xã Kinh Môn - T. Hải Dương
- Số CCCD (hoặc số hộ chiếu): 030188010653  
Ngày cấp: 13/07/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự Xã Hội.
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Kim Lôi - Bạch Đằng - Thị xã Kinh Môn - T. Hải Dương.
- Số điện thoại: 0393 743 403
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Nhân viên./.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không./.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
2022 - 2023	Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh	Nhân viên

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
  - Sở hữu cá nhân: 0 CP, chiếm 0% vốn điều lệ.
  - Sở hữu đại diện: 0
  - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): 0
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:./.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2023

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mạc T. Lan

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**  
Số: 08/2023/TT-DHĐCĐ-TNI

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2023

**TỜ TRÌNH**

*(V/v: Sửa đổi bổ sung Điều lệ công ty)*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam**

Xét trên thực tế hoạt động của doanh nghiệp và sự phù hợp giữa Điều lệ và quy định pháp luật liên quan, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét việc sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26/04/2023) đính kèm tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN HÙNG CƯỜNG**



CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN THÀNH NAM

Số: 09/2023/TT-ĐHĐCĐ-TNI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2023

## TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Quy trình Công bố thông tin của công ty)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam

Xét trên thực tế hoạt động của doanh nghiệp và sự phù hợp giữa Quy trình công bố thông tin của công ty và quy định pháp luật liên quan, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét việc sửa đổi, bổ sung nội dung Quy trình đính kèm tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



NGUYỄN HÙNG CƯỜNG




QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Mã hiệu: QT.PC.04

Lần ban hành: 02

Ngày ban hành: .../03/2023

THEO DÕI SỬA ĐỔI

STT	Lần sửa	Trang	Nội dung sửa đổi	Ngày sửa	Xác nhận thông qua nội dung tài liệu.	
1	1	06,10	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thay đổi mã số tài liệu từ QT.PC.TT.04 thành QT.PC.04</li><li>- Điều chỉnh lưu đồ việc Công bố thông tin định kỳ</li><li>- Điều chỉnh lưu đồ việc công bố thông tin bất thường</li></ul>	17/03/2023	Bộ phận: TCKT  (Ký và ghi rõ họ tên)	Bộ phận: HCNS  (Ký và ghi rõ họ tên)   Phan Thị Thanh Thủy

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**

Số: 10/2023/TT-ĐHDCD-TNI

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2023

## **TỜ TRÌNH**

*(V/v: Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị)*

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam**

Xét trên thực tế hoạt động của doanh nghiệp và sự phù hợp giữa Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và quy định pháp luật liên quan, HĐQT kính trình ĐHDCD xem xét việc sửa đổi, bổ sung nội dung Quy chế đính kèm tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN HÙNG CƯỜNG**

## TỜ TRÌNH

(V/v: Đầu tư triển khai thực hiện dự án gia công, sản xuất các sản phẩm cơ khí phục vụ cho hoạt động xuất khẩu)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam;
- Căn cứ tình hình thực tế của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam;

Nhằm thúc đẩy sự phát triển, mở rộng ngành nghề kinh doanh để nắm bắt được các cơ hội kinh doanh phù hợp với quy định hiện hành và tối đa hóa lợi ích của cổ đông, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được chủ động quyết định, thực hiện nội dung cụ thể như sau:

### 1. Thông qua việc đầu tư triển khai thực hiện dự án gia công, sản xuất các sản phẩm cơ khí phục vụ cho hoạt động xuất khẩu

- Tên dự án: **GIA CÔNG, SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM CƠ KHÍ**
- Nhà đầu tư: Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam
- Địa điểm thực hiện dự án: HĐQT chủ động tìm kiếm các vị trí phù hợp để xin triển khai làm dự án, tập trung tại 1 số tỉnh lân cận trong các khu công nghiệp như Hà Nội, Hưng Yên, Bắc Ninh....
- Hình thức triển khai: Lập dự án hoặc thuê kho xưởng phù hợp với quy mô dự kiến.
- Diện tích đất sử dụng dự kiến: 6.000 m<sup>2</sup>
- Công suất: dự kiến 40.000 sản phẩm/năm
- Tổng mức đầu tư: Dự kiến: **70.000.000.000 VNĐ (Bảy mươi tỷ đồng)**, trong đó:
  - + Vốn cố định: Dự kiến **35.000.000.000 VNĐ (Ba mươi lăm tỷ đồng)**
  - + Vốn lưu động: Dự kiến **35.000.000.000 VNĐ (Ba mươi lăm tỷ đồng)**
- Tiến độ thực hiện dự án: Dự kiến Quý IV/2023 đưa vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

HQĐT kính trình ĐHDCĐ thông qua việc ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty chủ động lập kế hoạch cụ thể, chi tiết để triển khai, thực hiện dự án nêu



trên. Trong quá trình triển khai thực hiện, Hội đồng quản trị được điều chỉnh các nội dung liên quan đến phương án đầu tư Dự án này gồm: tên dự án, nhà đầu tư thực hiện dự án, công suất, diện tích đất, địa điểm thực hiện, hình thức thực hiện, tổng mức đầu tư và cơ cấu tổng vốn đầu tư, tiến độ thực hiện dự án và các vấn đề khác liên quan đến dự án. Đồng thời thực hiện các thủ tục pháp lý xin quyết định chủ trương đầu tư, cấp phép xây dựng... hoặc các thủ tục pháp lý khác liên quan theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện, kết quả thực hiện công việc nêu trên trước Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN HÙNG CƯỜNG**

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh liên quan đến lĩnh vực gia công, sản xuất cơ khí và nhập khẩu, phân phối vật liệu xây dựng phù hợp với định hướng phát triển, mở rộng ngành nghề kinh doanh của Công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam

Căn cứ vào nhu cầu thực tế trong hoạt động sản xuất kinh doanh, mở rộng phát triển ngành nghề kinh doanh mới và quy định của pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua nội dung thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cụ thể như sau:

1. Bổ sung ngành nghề kinh doanh của công ty

TT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành nghề chính
1.	Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại	2592	
2.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh</i>	4752	
3.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng khác</i>	4663	
4.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ <i>Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng lưu động hoặc tại chợ</i>	4784	

2. Sửa đổi nội dung Điều lệ công ty

Sau khi được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp tương ứng với những nội dung thay đổi tại Điều 4.1 Ngành nghề kinh doanh của Điều lệ. Hội đồng quản trị sẽ trình ĐHĐCĐ thông qua Điều lệ sửa đổi trong kỳ họp sắp tới.

### 3. Ủy quyền cho HĐQT thực hiện công việc, thủ tục pháp lý liên quan

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị được quyết định việc thay đổi chi tiết ngành nghề tại mục 1 nêu trên đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật và nhu cầu sản xuất kinh doanh. Đồng thời, ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc, thủ tục pháp lý liên quan đến việc điều chỉnh chi tiết ngành nghề kinh doanh.

Trên đây là toàn bộ nội dung bổ sung, điều chỉnh ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



NGUYỄN HÙNG CƯỜNG



Hà Nội, ngày tháng năm 2023

**BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG  
THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**

Hôm nay, lúc ..... ngày.....tháng.....năm 2023, tại Hội trường tầng 4 Tòa nhà Viwaseen, số 48 Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam gồm:

- Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông
- Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Thành viên Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Đã thực hiện kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội tại địa điểm tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

**Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:**

1. **Tổng số cổ đông của Công ty (theo danh sách tại ngày chốt 27/03/2023):.....cổ đông**
  - Tổng số cổ phần sở hữu: 52.500.000 cổ phần phổ thông;
  - Tổng số phiếu biểu quyết: 52.500.000 phiếu biểu quyết.
2. **Tổng số cổ đông tham dự Đại hội (trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền):.....cổ đông**
  - Tổng số cổ phần sở hữu:.....cổ phần phổ thông;
  - Tổng số phiếu biểu quyết:.....phiếu biểu quyết.
  - Tỷ lệ:.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

*Trong đó:*

- + Cổ đông trực tiếp tham dự:..... người, sở hữu: .....cổ phần.
- + Cổ đông tham dự thông qua người được ủy quyền: .....người, sở hữu: .....cổ phần.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam hôm nay đủ điều kiện để tiến hành.

Danh sách các cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đính kèm.

Biên bản này được lập lúc..... ngày.....tháng.....năm 2023.

**BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**

**THÀNH VIÊN**

**TRƯỞNG BAN**

**NGUYỄN THỊ LAN ANH**

**NGUYỄN THỊ HẢI YẾN**



Hà Nội, ngày tháng năm 2023



**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**

Thời gian: .....ngày.....tháng.....năm 2023.

Địa điểm: Hội trường tầng 4 Tòa nhà Viwaseen, số 48 Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**I. Thành phần Ban kiểm phiếu:**

Chúng tôi trong Ban kiểm phiếu biểu quyết gồm:

- Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Trưởng Ban kiểm phiếu
- Ông Lê Anh Công - Thành viên
- Bà Bùi Thị Tân - Thành viên.

Căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Tổng số cổ đông, đại diện cổ đông có mặt tham dự Đại hội tại thời điểm thảo luận và biểu quyết các nội dung nghị sự:.....Cổ đông với số cổ phần tương ứng được quyền biểu quyết là: .....cổ phần, chiếm tỷ lệ .....% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

**II. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:**

**1. Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023**

Đồng ý:	.....CP	Chiếm .....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không đồng ý:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

**2. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022**

Đồng ý:	.....CP	Chiếm .....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không đồng ý:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

**3. Thông qua báo cáo của Ban Giám đốc năm 2022**

Đồng ý:	.....CP	Chiếm .....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không đồng ý:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

**4. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022**

Đồng ý:	.....CP	Chiếm .....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không đồng ý:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

**5. Thông qua báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập năm 2022**

Đồng ý:	.....CP	Chiếm .....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không đồng ý:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

**6. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022, đồng thời lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023**

Đồng ý:	.....CP	Chiếm .....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không đồng ý:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

**7. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2022, kế hoạch phân phối lợi nhuận và cổ tức cho năm 2023**

Đồng ý:	.....CP	Chiếm .....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không đồng ý:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

**8. Thông qua phương án chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2023**

Đồng ý:	.....CP	Chiếm .....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không đồng ý:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

**9. Thông qua tờ trình miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ năm 2021 – 2026;**

**9.1. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của Công ty**

STT	Tên thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Trần Trọng Nam	Thành viên HĐQT độc lập
2	Nguyễn Thị Thu Hằng	Thành viên HĐQT

Kết quả biểu quyết:

Đồng ý:	.....CP	Chiếm .....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không đồng ý:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

**9.2. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT của Công ty nhiệm kỳ 2021-2026**

STT	Tên thành viên BKS	Chức vụ
1	Vũ Lan Phương	Thành viên HĐQT độc lập
2	Phạm Thúy Hằng	Thành viên HĐQT

Kết quả biểu quyết:

Đồng ý:	.....CP	Chiếm .....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không đồng ý:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

**9.3. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát của Công ty**

STT	Tên thành viên BKS	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Trang	Trưởng BKS
2	Nghiêm Thị Tuyết Thi	Thành viên BKS

Kết quả biểu quyết:

Đồng ý:	.....CP	Chiếm .....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không đồng ý:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

**9.4. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên BKS của Công ty nhiệm kỳ 2021-2026**

STT	Tên thành viên BKS	Chức vụ
1	Nguyễn Huyền Trang	Thành viên BKS
2	Mạc Thị Lan	Thành viên BKS

Kết quả biểu quyết:

Đồng ý:	.....CP	Chiếm .....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không đồng ý:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

**10. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty**

Đồng ý:	.....CP	Chiếm .....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không đồng ý:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

**11. Thông qua Tờ trình sửa đổi Quy trình Công bố thông tin của công ty**

Đồng ý:	.....CP	Chiếm .....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không đồng ý:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

**12. Thông qua Tờ trình sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị**

Đồng ý:	.....CP	Chiếm .....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không đồng ý:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

**13. Thông qua Tờ trình đầu tư triển khai thực hiện dự án gia công, sản xuất các sản phẩm cơ khí phục vụ cho hoạt động xuất khẩu**

Đồng ý:	.....CP	Chiếm .....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không đồng ý:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

**14. Thông qua Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh liên quan đến lĩnh vực gia công, sản xuất cơ khí và nhập khẩu, phân phối vật liệu xây dựng phù hợp với định hướng phát triển, mở rộng ngành nghề kinh doanh của Công ty**

Đồng ý:	.....CP	Chiếm .....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không đồng ý:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu biểu quyết như trên, Đại hội cổ đông quyết định thông qua các nội dung trên của biên bản này.

Biên bản được lập xong hồi..... ngày.....tháng.....năm 2023 với 100% thành viên Ban kiểm phiếu nhất trí và được thông qua trước Đại hội.

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU**

**Trưởng Ban kiểm phiếu**

**TV Ban kiểm phiếu**

**TV Ban kiểm phiếu**

**Nguyễn Thị Thùy Linh**

**Lê Anh Công**

**Bùi Thị Tân**

Số: ...../2023/BB-ĐHĐCD-TNI

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2023



**ĐU THẢO**

**BIÊN BẢN HỌP**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**

Hôm nay, vào lúc 08h00 ngày 26 tháng 04 năm 2023 tại Hội trường tầng 4 Tòa nhà Viwaseen, số 48 Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam (MSDN số: 0101515686 có địa chỉ trụ sở chính tại Tầng 3 Tháp A Tòa nhà văn phòng Golden Palace, số 99 Đường Mỹ Trì, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội) đã tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, cụ thể như sau:

**I. KHAI MẠC ĐẠI HỘI**

**1. Thành phần tham dự Đại hội**

- Ông Nguyễn Hùng Cường – Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty;
- Các thành viên Hội đồng quản trị công ty;
- Các thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Cổ đông Công ty;

**2. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội**

Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội cổ đông như sau:

- Tổng số cổ phần của Công ty: 52.500.000 cổ phần
- Tổng số cổ đông tham dự Đại hội là: ..... cổ đông, đại diện cho .....cổ phần, tương ứng .....cổ phần của Công ty, tương ứng .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đã hoàn thành thủ tục tham dự Đại hội theo quy định của quy chế Đại hội. Cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tại Đại hội đều đủ điều kiện tham dự Đại hội.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam, Đại hội cổ đông thường niên 2023 của Công ty đã có đủ điều kiện tiến hành một cách hợp pháp, hợp lệ.

**II. CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG TẠI ĐẠI HỘI**

**1. Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu**

Các Cổ đông nhất trí 100% thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch đề cử như sau:

*Đoàn Chủ tịch:*

1. Ông Nguyễn Hùng Cường	:	Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa
2. Bà Đoàn Thị Thu Thủy	:	Thành viên HĐQT
3. Bà Trần Thị Hương Giang	:	Thành viên HĐQT

Các cổ đông nhất trí 100% thông qua danh sách Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu đề cử như sau:

*Ban Thư ký Đại hội:*

1. Bà Lê Phương Linh : Trưởng Ban Thư ký
2. Bà Bùi Thị Ngọc : Thành viên

*Ban kiểm phiếu:*

1. Bà Nguyễn Thị Thùy Linh : Trưởng Ban kiểm phiếu
2. Bà Lê Anh Công : Thành viên
3. Bà Bùi Thị Tân : Thành viên

**Hình thức biểu quyết:** giơ tay biểu quyết tại Đại hội

**Tổng số biểu quyết:**

- Đồng ý : 100%
- Không đồng ý : 0%
- Không có ý kiến : 0%

## **2. Thông qua Chương trình Đại hội**

Đại hội đã nghe Bà Nghiêm Thị Tuyết Thi – Thay mặt Đoàn chủ tịch đọc chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, gồm:

- Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023;
- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022;
- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022;
- Thông qua Báo cáo của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2022;
- Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022, đồng thời lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023;
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2022, kế hoạch phân phối lợi nhuận và cổ tức cho năm 2023;
- Thông qua phương án chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2023;
- Thông qua tờ trình miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ năm 2021 – 2026;
- Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- Thông qua Tờ trình sửa đổi Quy trình Công bố thông tin của công ty;
- Thông qua Tờ trình sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Thông qua Tờ trình đầu tư triển khai thực hiện dự án gia công, sản xuất các sản phẩm cơ khí phục vụ cho hoạt động xuất khẩu;
- Thông qua Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh liên quan đến lĩnh vực gia công, sản xuất cơ khí và nhập khẩu, phân phối vật liệu xây dựng phù hợp với định hướng phát triển, mở rộng ngành nghề kinh doanh của Công ty;

- Và các vấn đề khác xin ý kiến tại Đại hội.

Đại hội đã thống nhất nội dung chương trình nghị sự của Đại hội chính thức.

**Tổng số biểu quyết:**

- Đồng ý : 100%
- Không đồng ý : 0%
- Không có ý kiến : 0%

**3. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội**

Đại hội đã nghe Bà Nghiêm Thị Tuyết Thi thay mặt Ban tổ chức đọc Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội với tỷ lệ tán thành 100% phiếu biểu quyết và không có ý kiến khác.

**4. Thông qua các Báo cáo, Tờ trình của Đại hội**

4.1. Bà Đoàn Thị Thu Thủy – Thành viên Hội đồng quản trị – trình bày trước đại hội các nội dung:

- Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023;
- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022;
- Thông qua tờ trình miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ năm 2021 – 2026;
- Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- Thông qua Tờ trình sửa đổi Quy trình Công bố thông tin của công ty;
- Thông qua Tờ trình sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Thông qua Tờ trình đầu tư triển khai thực hiện dự án gia công, sản xuất các sản phẩm cơ khí phục vụ cho hoạt động xuất khẩu;
- Thông qua Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh liên quan đến lĩnh vực gia công, sản xuất cơ khí và nhập khẩu, phân phối vật liệu xây dựng phù hợp với định hướng phát triển, mở rộng ngành nghề kinh doanh của Công ty;

4.2. Bà Trần Thị Hương Giang – Thành viên Hội đồng quản trị - trình bày các nội dung sau:

- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022;
- Thông qua Báo cáo của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2022;
- Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022, đồng thời lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023;
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2022, kế hoạch phân phối lợi nhuận và cổ tức cho năm 2023;
- Thông qua phương án chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2023;

**III. THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI**

*Đoàn chủ tọa và Đại hội đã lắng nghe ý kiến các cổ đông và tiến hành thảo luận về nội dung các báo cáo, tờ trình đã được trình bày tại đại hội. Đại hội đã thống nhất các nội dung trình bày, giải thích tại đại hội và không có ý kiến gì khác.*

#### IV. BIỂU QUYẾT

##### 1. Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023

Đồng ý:	.....CP	Chiếm .....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không đồng ý:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

##### 2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022

Đồng ý:	.....CP	Chiếm .....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không đồng ý:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

##### 3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022

Đồng ý:	.....CP	Chiếm .....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không đồng ý:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

##### 4. Thông qua Báo cáo của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2022

Đồng ý:	.....CP	Chiếm .....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không đồng ý:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

##### 5. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022, đồng thời lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

Đồng ý:	.....CP	Chiếm .....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không đồng ý:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

##### 6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2022, kế hoạch phân phối lợi nhuận và cổ tức cho năm 2023

Đồng ý:	.....CP	Chiếm .....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không đồng ý:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

##### 7. Thông qua phương án chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2023



Đồng ý:	.....CP	Chiếm .....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không đồng ý:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

**8. Thông qua tờ trình miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ năm 2021 – 2026**

**8.1. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của Công ty**

STT	Tên thành viên	Chức vụ
1	Trần Trọng Nam	Thành viên HĐQT độc lập
2	Nguyễn Thị Thu Hằng	Thành viên HĐQT

Kết quả biểu quyết:

Đồng ý:	.....CP	Chiếm .....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không đồng ý:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

**8.2. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026**

STT	Tên thành viên	Chức vụ
1	Vũ Lan Phương	Thành viên HĐQT độc lập
2	Phạm Thúy Hằng	Thành viên HĐQT

Kết quả biểu quyết:

Đồng ý:	.....CP	Chiếm .....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không đồng ý:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

**8.3 Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát của Công ty**

STT	Tên thành viên BKS	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Trang	Trưởng BKS
2	Nghiêm Thị Tuyết Thi	Thành viên BKS

Kết quả biểu quyết:

Đồng ý:	.....CP	Chiếm .....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không đồng ý:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

**8.4. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên BKS của Công ty nhiệm kỳ 2021-2026**

STT	Tên thành viên BKS	Chức vụ
1	Nguyễn Huyền Trang	Thành viên BKS
2	Mạc Thị Lan	Thành viên BKS

Kết quả biểu quyết:

Đồng ý:	.....CP	Chiếm .....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không đồng ý:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

**9. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty**

Đồng ý:	.....CP	Chiếm .....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không đồng ý:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

**10. Thông qua Tờ trình sửa đổi Quy trình Công bố thông tin của công ty**

Đồng ý:	.....CP	Chiếm .....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không đồng ý:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

**11. Thông qua Tờ trình sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;**

Đồng ý:	.....CP	Chiếm .....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không đồng ý:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

**12. Thông qua Tờ trình đầu tư triển khai thực hiện dự án gia công, sản xuất các sản phẩm cơ khí phục vụ cho hoạt động xuất khẩu;**

Đồng ý:	.....CP	Chiếm .....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không đồng ý:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

**13. Thông qua Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh liên quan đến lĩnh vực gia công, sản xuất cơ khí và nhập khẩu, phân phối vật liệu xây dựng phù hợp với định hướng phát triển, mở rộng ngành nghề kinh doanh của Công ty;**

Đồng ý:	.....CP	Chiếm .....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không đồng ý:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	.....CP	Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

**V. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI**

Thành viên Ban Thư Ký đọc Biên bản Đại hội đồng cổ đông và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Bà Đoàn Thị Thu Thủy tuyên bố bế mạc Đại hội.

Đại hội kết thúc vào lúc 11h cùng ngày.

Biên bản này được lập thành 05 (năm) bản có giá trị pháp lý như nhau và được Ban Thư ký đọc lại trước Đại hội.



**ĐOÀN CHỦ TỊCH**

**TRƯỞNG BAN THƯ KÝ**

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**LÊ PHƯƠNG LINH**

**NGUYỄN HÙNG CƯỜNG**

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam;
- Căn cứ Biên bản họp số ...../2023/BB-DHDCD-TNI Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam ngày.....tháng ..... năm 2023.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2022

**Điều 5.** Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022, đồng thời lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

**Điều 6.** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2022, kế hoạch phân phối lợi nhuận và cổ tức cho năm 2023

**Điều 7.** Thông qua phương án chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2023

**Điều 8.** Thông qua tờ trình miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ năm 2021 – 2026

**8.1. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026**

STT	Tên thành viên	Chức vụ
1	Trần Trọng Nam	Thành viên HĐQT độc lập
2	Nguyễn Thị Thu Hằng	Thành viên HĐQT

**8.2. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026**

STT	Tên thành viên	Chức vụ
-----	----------------	---------

1	Vũ Lan Phương	Thành viên HĐQT độc lập
2	Phạm Thúy Hằng	Thành viên HĐQT

**8.3 Thông qua việc miễn nhiệm thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026**

STT	Tên thành viên BKS	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Trang	Trưởng BKS
2	Nghiêm Thị Tuyết Thi	Thành viên BKS

**8.4. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026**

STT	Tên thành viên BKS	Chức vụ
1	Nguyễn Huyền Trang	Thành viên BKS
2	Mạc Thị Lan	Thành viên BKS*

**Điều 9.** Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty

**Điều 10.** Thông qua Tờ trình sửa đổi Quy trình Công bố thông tin của công ty

**Điều 11.** Thông qua Tờ trình sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

**Điều 12.** Thông qua Tờ trình đầu tư triển khai thực hiện dự án gia công, sản xuất các sản phẩm cơ khí phục vụ cho hoạt động xuất khẩu

**Điều 13.** Thông qua Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh liên quan đến lĩnh vực gia công, sản xuất cơ khí và nhập khẩu, phân phối vật liệu xây dựng phù hợp với định hướng phát triển, mở rộng ngành nghề kinh doanh của Công ty

**Điều 14:** Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 04 năm 2022.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và những người có liên quan có trách nhiệm thực hiện các công việc được giao bởi Đại hội đồng cổ đông trong Nghị quyết này nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông của Công ty và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TGD (để thực hiện);
- Các Thành viên HĐQT;
- Các thành viên BKS;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**NGUYỄN HÙNG CƯỜNG**



QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG  
TIN

Mã hiệu: QT.PC.04

Lần ban hành: 02

Ngày ban hành:..../03/2023

# QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN

<p>SOẠN THẢO</p>	<p>PHÊ DUYỆT</p>
<p> <b>Đoàn Thị Thu Thủy</b> Tổng Giám Đốc</p>	<p> <b>Nguyễn Hùng Cường</b> Chủ tịch HĐQT</p>

MỤC LỤC

1.	Mục đích .....	4
2.	Phạm vi áp dụng .....	4
3.	Thuật ngữ và viết tắt .....	4
4.	Tài liệu tham khảo .....	5
5.	Nội dung quy trình .....	5
5.1.	Quy trình công bố thông tin định kỳ .....	5
5.1.1.	Lưu đồ (trang bên) .....	5
5.1.2.	Diễn giải .....	7
	Bước 1: Thông báo lịch CBTT .....	7
	Bước 2: Chuẩn bị tài liệu và rà soát pháp lý hồ sơ .....	7
	Bước 3.1. Xem xét, phê duyệt .....	7
	Bước 3.2. Scan hồ sơ CBTT .....	7
	Bước 4. Ký số Offline tài liệu Scan .....	8
	Bước 5: Công bố thông tin trên website .....	8
	Bước 6: Hoàn thiện hồ sơ công bố thông tin (lập mẫu CBTT) .....	8
	Bước 7: Công bố thông tin .....	8
	Bước 8: Lưu trữ hồ sơ .....	9
5.2.	Quy trình công bố thông tin bất thường .....	10
5.2.1.	Lưu đồ .....	10
5.2.2.	Diễn giải .....	10
	Bước 1: Phát sinh sự kiện CBTT .....	10
	Bước 2: Chuẩn bị tài liệu, rà soát pháp lý hồ sơ .....	11
	Bước 3.1. Duyệt & Ký .....	11
	Bước 3.2. Scan hồ sơ CBTT .....	11
	Bước 4. Ký số Offline .....	12
	Bước 5: Công bố thông tin trên website .....	12
	Bước 6 : Hoàn thiện hồ sơ CBTT( lập mẫu CBTT) .....	12
	Bước 7: Công bố thông tin .....	12
	Bước 8: Lưu trữ hồ sơ .....	13
6.	Hồ sơ .....	14

### 1. Mục đích

- Trình tự thực hiện Công bố thông tin của các công ty thuộc Tập đoàn đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận đại chúng hoặc đã đăng ký niêm yết trên Sàn Giao dịch chứng khoán (Thành phố Hà Nội/ Thành phố Hồ Chí Minh)
- Phân định trách nhiệm của từng cá nhân/ Phòng/ Ban trong Tập đoàn đối với mỗi giai đoạn thực hiện Công bố thông tin.

### 2. Phạm vi áp dụng

Quy trình này bắt buộc áp dụng đối với mọi hoạt động công bố thông tin của các Công ty thuộc Tập đoàn.

### 3. Thuật ngữ và viết tắt

Thuật ngữ/ viết tắt	Định nghĩa
CBTT	Công bố thông tin
IDS	Hệ thống Công bố thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
SSC	Ủy ban chứng khoán Nhà nước
HOSE	Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
HOSE.vn	Hệ thống công bố thông tin điện tử của Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
VSD	Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam
CBTT	Công bố thông tin
Người được UQCBTT	Đầu mối thông báo lịch CBTT/ chịu trách nhiệm CBTT chính/ Không chịu trách nhiệm về nội dung số liệu của Phòng chức năng cung cấp
TGD/ NĐUQ	Tổng Giám đốc/ Người được ủy quyền
TCKT	Phòng Tài chính Kế toán
HCNS	Phòng Hành chính Nhân sự
PC	Phòng Pháp chế
TBP	Trưởng bộ phận, cấp trên quản lý trực tiếp
KTT, NLB	Kế toán trưởng/ Người lập biểu mẫu
PL 01	Danh mục biểu mẫu theo quy định
PL 02	Thông kê lịch Công bố thông tin
PL 03	Sự kiện công bố thông tin định kỳ
PL 04	Sự kiện công bố thông tin bất thường
Phòng chức năng	Bộ phận thực hiện nghiệp vụ chuyên môn liên quan đến số liệu công bố thông tin



Thuật ngữ/ viết tắt	Định nghĩa
Ngày còn hạn cuối cùng	Là ngày cuối cùng phải thực hiện CBTT với VSD, SSC, IDS,
Dữ liệu của kỳ công bố	Là các thông tin sau: - Nhóm báo cáo - Kỳ báo cáo - Loại báo cáo - Trích yếu
Định kỳ	Sự kiện xảy ra định kỳ buộc phải CBTT (Quy định tại Phụ lục 03)
Bất thường	Sự kiện xảy ra bất thường buộc phải CBTT (Quy định tại Phụ lục 04)
Biểu mẫu	Là những biểu mẫu theo quy định của SSC, HOSE

#### 4. Tài liệu tham khảo

- Luật Chứng khoán năm 2019;
- Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật chứng khoán
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC về hướng dẫn CBTT trên thị trường chứng khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC hướng dẫn nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng do Bộ tài chính ban hành;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán.

#### 5. Nội dung quy trình

##### 5.1. Quy trình công bố thông tin định kỳ

###### 5.1.1. Lưu đồ (trang bên)

## Quy trình công bố thông tin định kỳ

	Người được UQCBTT	Phòng chức năng	Pháp chế	TGD/CT HDQT	Thời gian	Biểu mẫu
Bước 1	Thông báo lịch CBTT				Trước ngày CBTT 15-20 ngày	BM.01. QT.PC.04
Bước 2		Chuẩn bị tài liệu	Rà soát nội dung pháp lý		Theo Deadline thông báo đã xác nhận	Trà cứu theo PL01
Bước 3		Scan hồ sơ CBTT	Xem xét, phê duyệt		Được 24h trong hạn deadline đăng ký Ký: Trong vòng 8h trong Deadline đã đăng ký Scan hồ sơ: Thực hiện trong thời hạn 8h kể từ thời điểm nhận hồ sơ đã ký trong hạn Deadline	
Bước 4		Ký số Offline tài liệu Scan			2h kể từ thời điểm nhận hồ sơ đã Scan trong hạn deadline	
Bước 5		Công bố thông tin trên Website			3h kể từ thời điểm nhận hồ sơ đã ký số trong hạn Deadline	
Bước 6		Hoàn thiện hồ sơ CBTT			3h kể từ thời điểm CBTT trên Website trong hạn Deadline	Theo mẫu chi tiết tra cứu tại PL03
Bước 7		CBTT			CBTT điện tử: 6h kể từ thời điểm hoàn thiện hồ sơ CBTT CBTT báo cứng: 1h kể từ thời điểm công bố thông tin điện tử Lưu ý: Trong hạn Deadline	
Bước 8		Lưu trữ			8h kể từ thời điểm CBTT báo cứng, trong hạn Deadline	

### 5.1.2. *Diễn giải*

#### **Bước 1: Thông báo lịch CBTT**

- Người được UQCBTT căn cứ vào Phụ lục 03 phát hành kèm theo Quy trình này để lập kế hoạch CBTT theo biểu mẫu BM.01.QT.PC.04 gửi cho Phòng chức năng chuẩn bị tài liệu công bố.
- Việc gửi thông báo bắt buộc phải CC (qua email) cho cấp quản lý trực tiếp và BTGD để nắm được tình hình.
- Phòng chức năng phản hồi lại việc đã nhận được kế hoạch CBTT, xác nhận việc sẽ hoàn thiện tài liệu công bố theo deadline hoặc thông báo việc lùi deadline có kèm lý do lùi cụ thể. Trường hợp lý do chính đáng thì Người được UQCBTT phải điều chỉnh lịch CBTT, trường hợp lý do chưa phù hợp thì phải tuân theo lịch CBTT đã được thông báo.
- Phương thức thông báo: Email (gửi form mẫu) và Zalo (nhắc nhở việc đã gửi thông báo)

#### **Bước 2: Chuẩn bị tài liệu và rà soát pháp lý hồ sơ**

- Phòng chức năng thực hiện 02 công việc cụ thể:
  - + Hoàn thiện hồ sơ công bố thông tin bằng bản cứng theo quy chuẩn của hồ sơ (Ví dụ: với Báo cáo tài chính thì hoàn thiện hồ sơ theo quy chuẩn kế toán hiện hành...)
  - + Hoàn thiện file dữ liệu công bố thông tin bản mềm theo mẫu biểu đã được thống kê tại Phụ lục 01 và Bộ file tài liệu biểu mẫu phát hành kèm theo Quy trình này.
- Thời gian hoàn thiện: Theo deadline đã quy định/được điều chỉnh tại kế hoạch CBTT.

#### **Bước 3.1. Xem xét, phê duyệt**

- Phòng chức năng trình KTT/TBP xét duyệt nội dung hồ sơ CBTT. Trường hợp nội dung chưa phù hợp thì quay lại Bước 2. Trường hợp nội dung đã hoàn thiện thì KTT ký/TBP duyệt để chuyển sang TGD/CT HĐQT ký phát hành, hoàn thiện hồ sơ gửi cho người được UQCBTT.
- Phòng chức năng chịu trách nhiệm trước thông số dữ liệu liên quan đến hồ sơ công bố thông tin.
- Phòng PC chịu trách nhiệm kiểm tra về nội dung khác ngoại trừ những thông số được cung cấp bởi Phòng chức năng.
- Thời gian thực hiện duyệt: 24 giờ, trong thời hạn deadline.
- Thời gian thực hiện ký: 08 giờ, trong thời hạn deadline.

#### **Bước 3.2. Scan hồ sơ CBTT**

- Phòng chức năng trực tiếp scan hồ sơ bản cứng, gửi file scan cho phòng TCKT và Pháp chế để thực hiện ký số offline
- Thời gian thực hiện: Việc thực hiện scan hồ sơ CBTT được thực hiện trong thời hạn 08 giờ kể từ thời điểm nhận hồ sơ đã ký, trong thời hạn deadline.

- Phương thức gửi file đi: Gửi bản scan qua email/zalo/viber đồng thời thông báo cho cán bộ TCKT, Pháp chế để thực hiện ký số offline.
- Phương thức nhận file scan: Nhận qua email/zalo/viber

#### **Bước 4. Ký số Offline tài liệu Scan**

- Sau khi nhận được hồ sơ bản Scan phòng Pháp chế sẽ kiểm tra và ký số offline, ngoại trừ các báo cáo tài chính và các báo cáo khác liên quan tới TCKT thì phòng TCKT kiểm tra và ký số Offline
- Các hồ sơ sau khi đã được ký số gửi cho người được UQCBTT.

#### **Bước 5: Công bố thông tin trên website**

- Người được UQCBTT gửi bản scan tài liệu CBTT cho bộ phận quản lý website đăng tải, thực hiện công bố thông tin trên website của công ty theo đúng thời hạn/deadline yêu cầu.
- Bộ phận quản lý website thực hiện lập bài viết CBTT và gắn tài liệu cần công bố thông tin vào bài viết, thực hiện đăng tải tài liệu lên website.
- Thời gian thực hiện: 03 giờ kể từ khi người được UQ CBTT gửi tài liệu cần thực hiện CBTT.

#### **Bước 6: Hoàn thiện hồ sơ công bố thông tin (lập mẫu CBTT)**

- Người được UQCBTT sử dụng mẫu CBTT được HOSE quy định để hoàn thiện thông tin công bố, lưu ý gắn đường link của bài công bố thông tin tại Bước 5 vào mẫu CBTT.
- Người được UQCBTT ký vào mẫu CBTT, đóng dấu treo của Công ty và thực hiện scan tài liệu này nhằm phục vụ bước 7.
- Thời gian thực hiện: 03 giờ kể từ khi thực hiện xong Bước 5.

#### **Bước 7: Công bố thông tin**

- **Công bố thông tin điện tử**
  - + Người được UQCBTT thực hiện CBTT tại IDS, HOSE gồm 03 bước:
    - Hoàn thiện thông tin trên hệ thống trước khi nhập dữ liệu: Người được UQCBTT điền các trường dữ liệu của kỳ công bố theo yêu cầu của hệ thống trước khi thực hiện nhập dữ liệu điện tử cần CBTT.
    - Nhập dữ liệu điện tử cần CBTT vào hệ thống: Người được UQCBTT kết hợp cùng nhân sự được giao việc của phòng TCKT để nhập dữ liệu điện tử vào hệ thống IDS, HOSE.
    - Tải tài liệu scan lên hệ thống: Người được ủy quyền CBTT tải tài liệu cần CBTT (file scan đã được ký số offline) lên hệ thống IDS, HOSE.
  - + Sau khi hoàn thành đủ 03 bước nêu trên, Người được UQCBTT chọn nộp hồ sơ. Các trường thông tin nộp sai/sót sẽ được cảnh báo trên hệ thống, Người được UQCBTT cùng nhân sự của phòng TCKT sẽ lưu ý điều chỉnh những nội dung liên

quan để hoàn thành được việc nộp hồ sơ. Kết quả của việc nộp thành công là thông báo “Đã công bố thông tin” trên hệ thống.

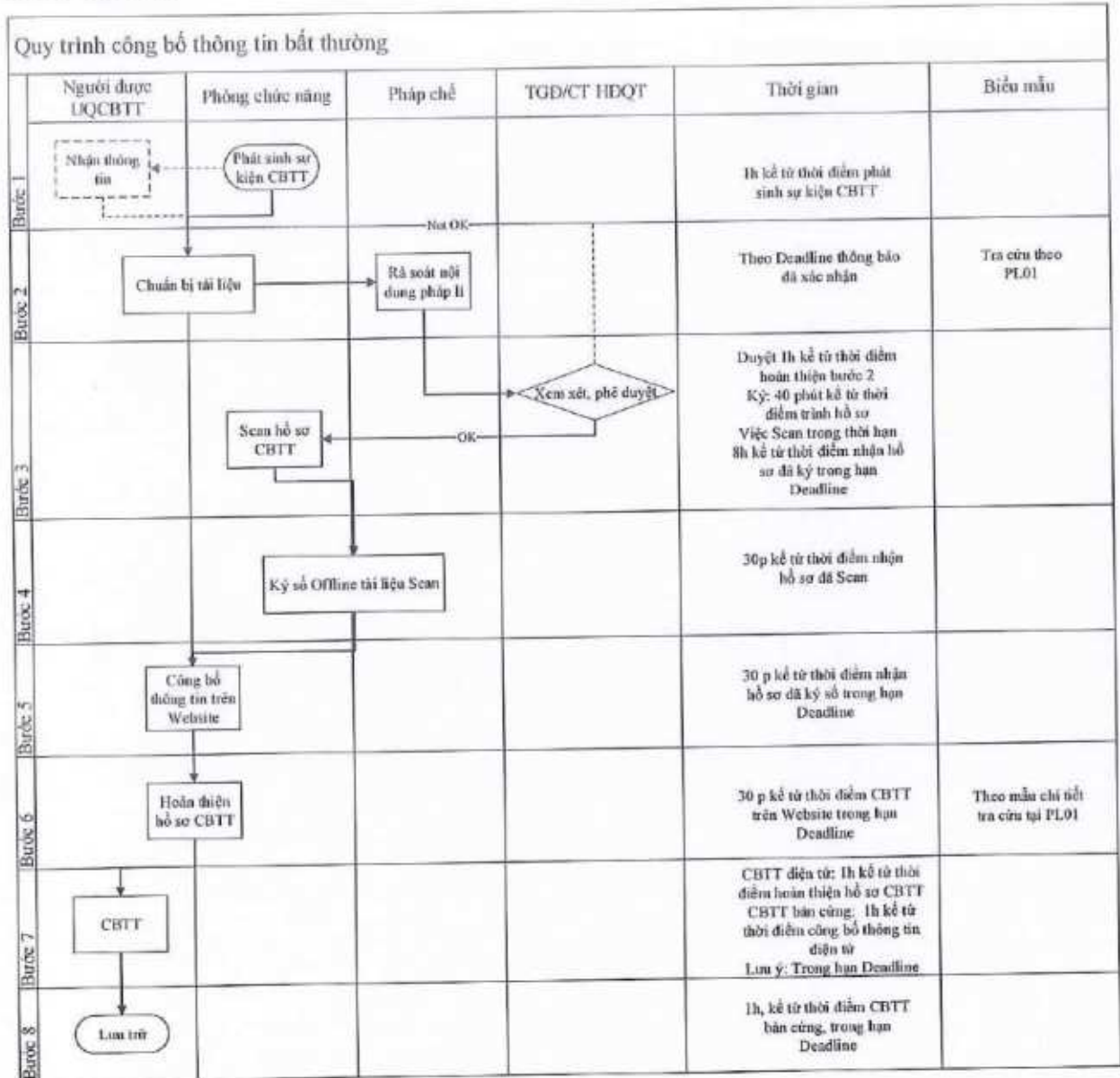
- + Đồng thời với việc CBTT trên hệ thống, Người được UQCBTT gửi file scan các tài liệu CBTT (gồm tài liệu tại Bước 3 và Bước 6) cho chuyên viên quản lý trực tiếp mã chứng khoán của Công ty tại Sàn Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh qua email.
- + Thời gian thực hiện: 06 giờ kể từ thời điểm thực hiện xong Bước 6.
- + Phương thức thực hiện: IDS/HOSE/email của chuyên viên
- **Công bố thông tin bản cứng**
  - + Người được UQCBTT chuẩn bị 02 bộ hồ sơ công bố thông tin gồm (Mẫu CBTT tại Bước 6 và Tài liệu CBTT bản chính tại Bước 3) để gửi tới SSC, HOSE.
  - + Thời hạn thực hiện: 01 giờ, kể từ thời điểm thực hiện xong Bước 6.

**Bước 8: Lưu trữ hồ sơ**

- Người được UQCBTT thực hiện lưu trữ 01 bộ tài liệu bản cứng như đã chuẩn bị tại Bước 7.
- Thời hạn thực hiện: 08 giờ, kể từ thời điểm thực hiện xong Bước 7.

## 5.2. Quy trình công bố thông tin bất thường

### 5.2.1. Lưu đồ



### 5.2.2. Diễn giải

#### Bước 1: Phát sinh sự kiện CBTT

- Phòng chức năng đối chiếu sự việc xảy ra với bảng Phụ lục số 04 phát hành kèm Quy trình này để đánh giá sự việc có phải là sự kiện phải CBTT bất thường hay không.
- Kể từ thời điểm xảy ra sự kiện phải CBTT bất thường, Phòng chức năng phải thông báo cho Người được UQCBTT biết sự kiện để phối hợp hoàn thiện hồ sơ công bố thông tin.
- Việc gửi thông báo cần cc email cho cấp quản lý trực tiếp và BGD để nắm được tình hình.
- Người được UQCBTT phản hồi lại việc đã nhận được kế hoạch CBTT, xác nhận việc sẽ thực hiện CBTT bất thường trong thời gian 24h kể từ thời điểm phát sinh sự kiện CBTT.

- Phương thức thông báo: Email (gửi form mẫu) và Zalo/Viber (nhắc nhở việc đã gửi thông báo)
- Thời gian thực hiện: 01 giờ kể từ thời điểm xảy ra sự kiện CBTT.  
**Lưu ý:** Trong trường hợp xảy ra sự kiện CBTT mà phòng chức năng không thông báo/ thông báo quá thời hạn (quá 24 giờ kể từ lúc xảy ra sự kiện CBTT) cho Người được UQCBTT biết để triển khai CBTT bất thường thì Phòng chức năng phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Công ty/ thực hiện giải trình với SSC, HOSE về việc chậm CBTT/ không CBTT bất thường.

### **Bước 2: Chuẩn bị tài liệu, rà soát pháp lý hồ sơ**

- Phòng chức năng thực hiện các công việc cụ thể:
  - + Hoàn thiện hồ sơ công bố thông tin bằng bản cứng theo quy chuẩn của hồ sơ (Ví dụ: đối với Báo cáo tài chính cần hoàn thiện hồ sơ theo quy chuẩn kế toán hiện hành...)
  - + Hoàn thiện file dữ liệu công bố thông tin bản mềm theo mẫu biểu đã được thống kê tại Phụ lục 01 (nếu có) và Bộ file tài liệu biểu mẫu phát hành kèm theo Quy trình này.
- Thời gian hoàn thiện: 02 giờ kể từ thời điểm được thông báo tại bước 1.

### **Bước 3.1. Xem xét, Phê duyệt**

- Phòng chức năng trình TBP xét duyệt nội dung hồ sơ đã chuẩn bị ở Bước 2. Trường hợp nội dung chưa phù hợp thì quay lại Bước 2. Trường hợp nội dung đã hoàn thiện thì trình TGD/CT HDQT ký, hoàn thiện hồ sơ gửi cho người được UQCBTT.
- Phòng chức năng chịu trách nhiệm trước thông số dữ liệu liên quan đến hồ sơ công bố thông tin.
- Phòng PC chịu trách nhiệm kiểm tra về nội dung khác ngoại trừ những thông số được cung cấp bởi Phòng chức năng.
- Thời gian thực hiện duyệt: 01 giờ kể từ thời điểm hoàn thiện hồ sơ.
- Thời gian thực hiện ký: 40 phút kể từ thời điểm trình hồ sơ.

### **Bước 3.2. Scan hồ sơ CBTT**

- Phòng chức năng trực tiếp scan hồ sơ bản cứng, gửi file scan cho phòng TCKT và Pháp chế để thực hiện ký số offline
- Thời gian thực hiện: Việc thực hiện scan hồ sơ CBTT được thực hiện trong thời hạn 30p kể từ thời điểm nhận hồ sơ đã ký.
- Phương thức gửi file đi: Gửi bản scan qua email/Zalo đồng thời thông báo cho cán bộ TCKT để thực hiện ký số offline.
- Phương thức nhận file scan: Nhận qua email/zalo/viber.

#### Bước 4. Ký số Offline

- Sau khi nhận được hồ sơ bản Scan phòng Pháp chế sẽ kiểm tra và ký số offline, ngoại trừ các báo cáo tài chính và các báo cáo khác liên quan tới TCKT thì phòng TCKT kiểm tra và ký số Offline
- Các hồ sơ sau khi đã được ký số gửi cho người được UQCBTT.

#### Bước 5: Công bố thông tin trên website

- Người được UQCBTT gửi bản scan tài liệu CBTT cho bộ phận quản lý website đăng tải, thực hiện công bố thông tin trên website của công ty theo đúng thời hạn/deadline yêu cầu.
- Bộ phận quản lý website thực hiện lập bài viết CBTT và gắn tài liệu cần công bố thông tin vào bài viết, thực hiện đăng tải tài liệu lên website.
- Thời gian thực hiện: 01 giờ kể từ khi scan xong tài liệu bản cứng.


#### Bước 6 : Hoàn thiện hồ sơ CBTT( lập mẫu CBTT)

- Người được UQCBTT sử dụng mẫu CBTT được HOSE quy định để hoàn thiện thông tin công bố, lưu ý gắn đường link của bài công bố thông tin ở bước 5 vào mẫu CBTT.
- Người được UQCBTT ký vào mẫu CBTT, đóng dấu treo của Công ty và thực hiện scan tài liệu này nhằm phục vụ Bước 7.
- Thời gian thực hiện: 30 phút kể từ khi thực hiện xong bước 5.

#### Bước 7: Công bố thông tin

- **Công bố thông tin dạng điện tử**
  - + Người được UQCBTT thực hiện CBTT tại IDS, HOSE.vn gồm các bước:
    - Hoàn thiện thông tin trên hệ thống trước khi nhập dữ liệu: Người được UQCBTT điền các trường dữ liệu của kỳ công bố theo yêu cầu của hệ thống trước khi thực hiện nhập dữ liệu điện tử cần CBTT.
    - Tải tài liệu scan lên hệ thống: Người được ủy quyền CBTT tải tài liệu cần CBTT (file scan đã được ký số offline) lên hệ thống IDS, HOSE.
  - + Sau khi hoàn thành đủ các bước nêu trên, Người được UQCBTT chọn nộp hồ sơ. Các trường thông tin nộp sai/sót sẽ được cảnh báo trên hệ thống. Kết quả của việc nộp thành công là thông báo “Đã công bố thông tin” trên hệ thống.
  - + Đồng thời với việc CBTT trên hệ thống, Người được UQCBTT gửi file scan các tài liệu CBTT (gồm tài liệu tại Bước 3 và Bước 6) cho chuyên viên quản lý trực tiếp mã chứng khoán của Công ty tại Sàn Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh qua email.
  - + Thời gian thực hiện: 01 giờ kể từ thời điểm thực hiện xong Bước 6.
  - + Phương thức thực hiện: IDS/HOSE/ email của chuyên viên
- **Công bố thông tin bản cứng**
  - + Người được UQCBTT chuẩn bị 02 bộ hồ sơ công bố thông tin gồm (Mẫu CBTT tại Bước 6 và Tài liệu CBTT bản chính tại Bước 3) để gửi tới SSC, HOSE.



 <p>THANH NAM GROUP</p>	<b>QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	Mã hiệu: QT.PC.04 Lần ban hành: 02 Ngày ban hành: .../03/2023
---	------------------------------------	---

+ Thời hạn thực hiện: 01 giờ, kể từ thời điểm thực hiện xong Bước 6.

**Bước 8: Lưu trữ hồ sơ**

- Người được UQCBTT thực hiện lưu trữ 01 bộ tài liệu bản cứng như đã chuẩn bị tại Bước 7.
- Thời hạn thực hiện: 08 giờ, kể từ thời điểm thực hiện xong Bước 7.

6. Hồ sơ

TT	Mã hiệu	Tên hồ sơ	Bộ phận lưu trữ	Hình thức lưu trữ	Thời hạn lưu trữ	Mức độ bảo mật
1	BM.01.QT.PC.04	Thông báo lịch CBTT	PC	Bản cứng/scan	Theo quy định PL	Nội bộ
2	-	Các tài liệu CBTT liên quan	PC	Bản cứng/scan	Theo quy định PL	Nội bộ

**Phụ lục số 01**

**DANH MỤC BIỂU MẪU THEO QUY ĐỊNH CỦA IDS – HOSE – VSD**

STT	NỘI DUNG BIỂU MẪU	SỐ
1	Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán	Khoản 1 Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC
2	Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét	Khoản 2 Điều 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC
3	Báo cáo tài chính Quý	Khoản 3 Điều 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC
4	Giấy ủy quyền thực hiện công bố thông tin của tổ chức cho cá nhân	Phụ lục số 01 Thông tư 96/2020/TT-BTC
5	Giấy ủy quyền thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin liên quan đến giao dịch	Phụ lục 02 Thông tư 96/2020/TT-BTC
6	Bản cung cấp thông tin người nội bộ	Phụ lục 03 Thông tư 96/2020/TT-BTC
7	Báo cáo thường niên	Phụ lục 04 Thông tư 96/2020/TT-BTC
8	Báo cáo tình hình quản trị công ty	Phụ lục 05 Thông tư 96/2020/TT-BTC
9	Báo cáo định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp	Phụ lục 06 Thông tư 96/2020/TT-BTC
10	Báo cáo về ngày trở thành/ không còn là cổ đông lớn, nhà đầu tư nắm giữ từ 5% trở lên, cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng	Phụ lục 07 Thông tư 96/2020/TT-BTC
11	Báo cáo về thay đổi sở hữu của cổ đông lớn/ Nhà đầu tư nắm giữ từ 5% trở lên cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng.	Phụ lục 08 Thông tư 96/2020/TT-BTC
12	Báo cáo về sở hữu của nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan là cổ đông lớn, nhà đầu tư nắm giữ từ 5% trở lên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng	Phụ lục 09 Thông tư 96/2020/TT-BTC
13	Báo cáo thay đổi về sở hữu của nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan là cổ đông lớn, nhà đầu tư nắm giữ từ 5% trở lên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng	Phụ lục 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC
14	Thông báo giao dịch cổ phiếu của cổ đông sáng lập	Phụ lục 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC
15	Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu của cổ đông sáng lập	Phụ lục 12 Thông tư 96/2020/TT-BTC
16	Thông báo giao dịch cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm của của Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ	Phụ lục 13 Thông tư 96/2020/TT-BTC
17	Thông báo giao dịch trái phiếu chuyển đổi, quyền mua cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của người nội bộ và người có liên quan	Phụ lục 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC
18	Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm của người nội bộ và người có liên quan	Phụ lục 15 Thông tư 96/2020/TT-BTC
19	Báo cáo kết quả giao dịch trái phiếu chuyển đổi/ Quyền mua cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/trái phiếu chuyển đổi của người nội bộ và người có liên quan	Phụ lục 16 Thông tư 96/2020/TT-BTC
20	Bản cáo bạch chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng	Phụ lục 1 thông tư 118/2020/TT-BTC

21	Bản cáo bạch chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của công ty đại chúng	Phụ lục 2 thông tư 118/2020/TT-BTC
22	Bản cáo bạch chào bán cổ phiếu ra công chúng của cổ đông công ty đại chúng	Phụ lục 3 thông tư 118/2020/TT-BTC
23	Bản cáo bạch chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng để chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần	Phụ lục 4 thông tư 118/2020/TT-BTC
24	Bản cáo bạch chào bán trái phiếu ra công chúng	Phụ lục 5 thông tư 118/2020/TT-BTC
25	Bản cáo bạch chào bán trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền ra công chúng của công ty đại chúng	Phụ lục 6 thông tư 118/2020/TT-BTC
26	Bản cáo bạch chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của công ty đại chúng sau quá trình cơ cấu lại doanh nghiệp, công ty đại chúng hình thành sau hợp nhất công ty không thuộc trường hợp cơ cấu lại doanh nghiệp, công ty đại chúng sau tách công ty	Phụ lục 7 thông tư 118/2020/TT-BTC
27	Bản cáo bạch chào bán trái phiếu ra công chúng của công ty sau quá trình cơ cấu lại doanh nghiệp, công ty hình thành sau hợp nhất công ty không thuộc trường hợp cơ cấu lại doanh nghiệp, công ty sau tách công ty	Phụ lục 8 thông tư 118/2020/TT-BTC
28	Bản cáo bạch chào bán trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền ra công chúng của công ty đại chúng sau quá trình cơ cấu lại doanh nghiệp, công ty đại chúng hình thành sau hợp nhất công ty không thuộc trường hợp cơ cấu lại doanh nghiệp, công ty đại chúng sau tách công ty	Phụ lục 9 thông tư 118/2020/TT-BTC
29	Bản cáo bạch phát hành cổ phiếu của công ty đại chúng để chào mua công khai	Phụ lục 10 thông tư 118/2020/TT-BTC
30	Bản cáo bạch phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo hợp đồng hợp nhất	Phụ lục 11 thông tư 118/2020/TT-BTC
31	Bản cáo bạch phát hành cổ phiếu của công ty đại chúng để hoán đổi theo hợp đồng sáp nhập	Phụ lục 12 thông tư 118/2020/TT-BTC
32	Bản thông báo chào bán cổ phiếu ra công chúng	Phụ lục 13 thông tư 118/2020/TT-BTC
33	Bản thông báo chào bán trái phiếu ra công chúng	Phụ lục 14 thông tư 118/2020/TT-BTC
34	Bản thông báo phát hành cổ phiếu của công ty đại chúng để chào mua công khai	Phụ lục 15 thông tư 118/2020/TT-BTC
35	Bản thông báo phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo hợp đồng hợp nhất, sáp nhập	Phụ lục 16 thông tư 118/2020/TT-BTC
36	Bản thông báo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	Phụ lục 17 thông tư 118/2020/TT-BTC
37	Bản thông báo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty	Phụ lục 18 thông tư 118/2020/TT-BTC
38	Bản thông báo phát hành cổ phiếu để thực hiện quyền của chứng quyền	Phụ lục 19 thông tư 118/2020/TT-BTC
39	Bản thông báo chào mua công khai	Phụ lục 20 thông tư 118/2020/TT-BTC
40	Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng	Phụ lục 21 thông tư 118/2020/TT-BTC
41	Báo cáo kết quả đợt chào bán trái phiếu ra công chúng	Phụ lục 22 thông tư 118/2020/TT-BTC
42	Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ, đợt chào bán cổ phiếu ưu đãi kèm chứng quyền riêng lẻ	Phụ lục 23 thông tư 118/2020/TT-BTC
43	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần cho số cổ đông xác định trong công ty đại chúng khác, hoán đổi cổ	Phụ lục 24 thông tư 118/2020/TT-BTC

	phần cho cổ đông công ty cổ phần chưa đại chúng, hoán đổi phần vốn góp cho thành viên của công ty trách nhiệm hữu hạn, hoán đổi nợ	
44	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu của công ty đại chúng để chào mua công khai	Phụ lục 25 thông tư 118/2020/TT-BTC
45	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo hợp đồng hợp nhất	Phụ lục 26 thông tư 118/2020/TT-BTC
46	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo hợp đồng sáp nhập	Phụ lục 27 thông tư 118/2020/TT-BTC
47	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	Phụ lục 28 thông tư 118/2020/TT-BTC
48	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty	Phụ lục 29 thông tư 118/2020/TT-BTC
49	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu	Phụ lục 30 thông tư 118/2020/TT-BTC
50	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để thực hiện quyền của chứng quyền	Phụ lục 31 thông tư 118/2020/TT-BTC
51	Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra nước ngoài, đợt phát hành cổ phiếu mới làm cơ sở chào bán chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài	Phụ lục 32 thông tư 118/2020/TT-BTC
52	Báo cáo kết quả đợt chào mua công khai	Phụ lục 33 thông tư 118/2020/TT-BTC
53	Bản công bố thông tin về công ty đại chúng	Phụ lục 34 thông tư 118/2020/TT-BTC
54	Báo cáo về việc mua lại cổ phiếu	Phụ lục 35 thông tư 118/2020/TT-BTC
55	Thông báo mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ	Phụ lục 36 thông tư 118/2020/TT-BTC
56	Thông báo quyết định thay đổi phương án mua lại cổ phiếu	Phụ lục 37 thông tư 118/2020/TT-BTC
57	Thông báo thay đổi phương án mua lại cổ phiếu	Phụ lục 38 thông tư 118/2020/TT-BTC
58	Báo cáo kết quả giao dịch mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ	Phụ lục 39 thông tư 118/2020/TT-BTC
59	Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng và xác nhận danh sách người sở hữu chứng khoán	Mẫu 01/THQ
60	Danh sách người sở hữu chứng khoán lưu ký nhận thanh toán lãi, gốc công cụ nợ	Mẫu 02A/THQ
61	Danh sách người sở hữu chứng khoán lưu ký nhận thanh toán lãi/gốc trái phiếu doanh nghiệp	Mẫu 02B/THQ
62	Thông báo của TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp xác nhận Danh sách người sở hữu chứng khoán lưu ký thực hiện quyền	Mẫu 03/THQ
63	Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền cổ đông	Mẫu 07/THQ
64	Danh sách người sở hữu chứng khoán lưu ký nhận phân bổ quyền bỏ phiếu	Mẫu 08/THQ
65	Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền Đại hội đồng cổ đông	Mẫu 09/THQ
66	Danh sách người sở hữu chứng khoán lưu ký nhận cổ tức, lợi tức chứng chỉ quỹ bằng tiền	Mẫu 10/THQ
67	Danh sách người sở hữu chứng khoán lưu ký nhận cổ tức, lợi tức bằng tiền	Mẫu 11/THQ

68	Danh sách người sở hữu chứng khoán lưu ký nhận phân bổ quyền mua chứng khoán	Mẫu 13/THQ
69	Danh sách nhà đầu tư đặt mua chứng khoán cho khách hàng của TVLK	Mẫu 20/THQ
70	Danh sách người sở hữu trái phiếu chuyển đổi được phân bổ cổ phiếu	Mẫu 24/THQ
71	Danh sách người sở hữu chứng khoán lưu ký được quyền chuyển đổi trái phiếu	Mẫu 27/THQ
72	Danh sách người sở hữu lưu ký đăng ký chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi	Mẫu 32A/THQ
73	Danh sách người sở hữu lưu ký được thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi	Mẫu 36/THQ
74	Danh sách người sở hữu chứng khoán lưu ký nhận cổ tức bằng cổ phiếu/lợi tức bằng chứng chỉ quỹ	Mẫu 37/THQ
75	Danh sách người sở hữu chứng khoán lưu ký nhận cổ phiếu do tặng cổ phần từ nguồn chủ sở hữu/do TCPH chia thưởng cổ phiếu quỹ	Mẫu 38/THQ
76	Danh sách người sở hữu chứng khoán lưu ký hoán đổi cổ phiếu	Mẫu 41/THQ
77	Danh sách người sở hữu chứng khoán lưu ký được nhận tiền do doanh nghiệp giải thể/đóng quỹ	Mẫu 44/THQ
78	Danh sách người sở hữu chứng khoán lưu ký được bán cổ phiếu	Mẫu 47/THQ
79	Danh sách người sở hữu chứng khoán lưu ký nhận hoàn trả vốn góp	Mẫu 50/THQ
80	Mẫu CBTT tại HOSE (sử dụng được cho SSC)	Mẫu CBTT/SGDHCM-02
81	Bản cung cấp thông tin về quản trị công ty kỳ báo cáo 6 tháng/năm	Mẫu CBTT/SGDHCM-03
82	Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ	Mẫu CBTT/SGDHCM-04
83	Danh sách người nội bộ và những người có liên quan	Mẫu CBTT/SGDHCM-05
84	Báo cáo thay đổi người có liên quan của người nội bộ	Mẫu CBTT/SGDHCM-06
85	Đăng ký mô hình công ty và loại Báo cáo tài chính	Mẫu CBTT/SGDHCM-07
86	Thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành	Mẫu CBTT/SGDHCM-08
87	Tóm tắt số cổ đông của công ty tại ngày cụ thể để niêm yết bổ sung sau phát hành thêm, sáp nhập/ niêm yết bổ sung sau đợt chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu/ các trường hợp khác	Mẫu CBTT/SGDHCM-09

**Phụ lục số 02**  
**LỊCH CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**Theo Thông tư 96/2020/TT-BTC**

STT	NỘI DUNG CÔNG BỐ	THỜI GIAN	
1	<b>Báo cáo tài chính</b>		
	Báo cáo tài chính/ Báo cáo hợp nhất năm đã kiểm toán	Muộn nhất ngày 30/03 hàng năm Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo	
	Báo cáo tài chính bán niên soát xét	Muộn nhất ngày 15/08 hàng năm Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét	
	Báo cáo tài chính quý	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý - Quý 4: muộn nhất ngày 30/01 - Quý 1: muộn nhất ngày 30/04 - Quý 2: muộn nhất ngày 30/07 - Quý 3: muộn nhất ngày 30/10	
2	<b>Báo cáo tình hình quản trị công ty</b>		
	Báo cáo 6 tháng	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc 6 tháng đầu năm (30/07 hàng năm)	
	Báo cáo năm	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm dương lịch (30/01 hàng năm)	
3	<b>Báo cáo thường niên</b>	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày CBTT BCTC năm đã được kiểm toán Không vượt quá 110 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính	
4	<b>Đại hội đồng cổ đông thường niên/ Bất thường</b>	<b>Không gia hạn</b>	<b>Có gia hạn</b>
	Nghị quyết HĐQT về việc tổ chức ĐHĐCĐ	Trước ngày chốt danh sách 20 ngày	
	Thông báo chốt danh sách dự họp ĐHĐCĐ	Trước ngày chốt danh sách tối thiểu 20 ngày	
	Thư mời họp và tài liệu kèm thư mời họp	Trước ngày dự họp tối thiểu 21 ngày	
	Tài liệu họp tại ĐHĐCĐ	Trước ngày dự họp tối thiểu 21 ngày	
	Biên bản – nghị Quyết ĐHĐCĐ	30/04 hàng năm	30/06 hàng năm

Phụ lục số 03

SỰ KIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ  
Theo Thông tư 96/2020/TT-BTC

STT	NỘI DUNG CÔNG BỐ	GHI CHÚ
1	Báo cáo tài chính năm	- Sau kiểm toán - Hợp nhất khi có Công ty con
2	Báo cáo tài chính bán niên soát xét	- Sau kiểm toán - Hợp nhất khi có Công ty con
3	Báo cáo tài chính quý	- Không nhất thiết phải kiểm toán - Hợp nhất khi có Công ty con
4	Đại hội đồng cổ đông thường niên/ bất thường	- Tài liệu họp - Tài liệu mời họp
5	Hoạt động chào bán và báo cáo sử dụng vốn	- Hoạt động chào bán riêng lẻ, chào bán ra công chúng - Huy động vốn để thực hiện dự án thi định kỳ 06 tháng phải CBTT về tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo. - Theo Điều 19 Thông tư 96/2020/TT-BTC
6	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài	- CBTT về giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài và các thay đổi liên quan



**Phụ lục số 04**
**SỰ KIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**  
**Thông tư 96/2020/TT-BTC**

STT	NỘI DUNG CÔNG BỐ	GHI CHÚ
1	Tài khoản của công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này	Điểm a khoản 1 Điều 11
2	Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động	Điểm b khoản 1 Điều 11
3	Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn	Điểm c khoản 1 điều 11
4	Quyết định mua lại cổ phiếu của công ty hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán	Điểm d khoản 1 điều 11
5	Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu	Điểm đ khoản 1 điều 11
6	Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty	Điểm e khoản 1 điều 11
7	Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký	Điểm g khoản 1 điều 11
8	Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết	Điểm h khoản 1 điều 11

9	Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty đại chúng	Điểm i khoản 1 điều 11
10	Quyết định phát hành trái phiếu chuyển đổi, cổ phiếu ưu đãi	Điểm k khoản 1 điều 11
11	Quyết định mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ	Điểm k khoản 1 điều 11
12	Quyết định mua lại cổ phiếu của người lao động hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông	Điểm k khoản 1 điều 11
13	Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty)	Điểm l khoản 1 điều 11
14	Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét. Trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ thì căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất	Điểm m khoản 1 điều 11
15	Khi nhận được quyết định khởi tố đối với công ty, người nội bộ của công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty	Điểm n khoản 1 điều 11
16	Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế	Điểm o khoản 1 điều 11
17	Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp	Điểm p khoản 1 điều 11
18	Trường hợp công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính công ty, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó	Điểm q khoản 1 điều 11
19	Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty	Điểm r khoản 1 điều 11
20	Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài	Điểm s khoản 1 điều 11
19	Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu.	Khoản 4 điều 11
20	Trường hợp đặc biệt khác liên quan đến BCTC và kỳ báo cáo	Khoản 5 điều 11
21	Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ; Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét (căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất đối với trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ); Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn).	Khoản 2 điều 15
22	Khi nhận được quyết định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đối với công ty, chi nhánh, người hành nghề chứng khoán của công ty, chi nhánh; Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc	Điểm a khoản 1 điều 23

	(Phó Giám đốc) bị tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề chứng khoán có thời hạn, thu hồi chứng chỉ hành nghề chứng khoán	
23	Khi nhận được quyết định khởi tố, tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự liên quan đến người hành nghề chứng khoán của công ty, chi nhánh	Điểm b khoản 1 điều 23
24	Khi nhận được quyết định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc đặt công ty vào diện cảnh báo, kiểm soát, kiểm soát đặc biệt hoặc đưa ra khỏi diện cảnh báo, kiểm soát, kiểm soát đặc biệt; đình chỉ hoạt động, tạm ngừng hoạt động hoặc chấm dứt tình trạng đình chỉ hoạt động, tạm ngừng hoạt động	Điểm c khoản 1 điều 23
25	Khi nhận được quyết định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận việc thành lập, đóng cửa, thay đổi tên, địa điểm chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện ở trong nước hoặc nước ngoài; thay đổi nghiệp vụ kinh doanh tại chi nhánh; thành lập công ty con ở nước ngoài; việc đầu tư gián tiếp ra nước ngoài	Điểm d khoản 1 điều 23
26	Khi nhận được quyết định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận việc thực hiện cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến; cung cấp hoặc phối hợp với các tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán hoặc cung cấp dịch vụ cho vay chứng khoán; cung cấp hoặc phối hợp với các tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán; lưu ký chứng khoán; bù trừ và thanh toán chứng khoán; các dịch vụ trên thị trường chứng khoán phái sinh	Điểm đ khoản 1 điều 23
27	Khi nhận được quyết định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về chào bán và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài	Điểm e khoản 1 điều 23
28	Khi hoàn tất các giao dịch chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp để trở thành cổ đông, thành viên góp vốn nắm giữ từ 10% trở lên vốn điều lệ đã góp của công ty chứng khoán không phải là công ty đại chúng; các giao dịch làm thay đổi quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp chiếm từ 10% trở lên vốn điều lệ hoặc giao dịch dẫn tới tỷ lệ sở hữu của cổ đông, thành viên góp vốn vượt qua hoặc xuống dưới các mức sở hữu 10%, 25%, 50%, 75% vốn điều lệ của công ty quản lý quỹ không phải là công ty đại chúng	Điểm g khoản 1 điều 23
29	Khi công ty chứng khoán tự nguyện chấm dứt, ngừng cung cấp một trong các sản phẩm, dịch vụ, nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán	Điểm h khoản 1 điều 23
30	Khi công ty chứng khoán bị sự cố công nghệ thông tin làm ảnh hưởng đến việc thực hiện giao dịch chứng khoán cho khách hàng	Điểm i khoản 1 điều 23

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG  
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2023



## MỤC LỤC

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG.....	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng. ....	3
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị.....	3
Chương II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	3
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.....	3
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	4
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	5
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	6
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	6
Chương III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	7
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	7
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch.....	8
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.....	9
Chương IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	9
Điều 14. Cuộc họp Hội đồng quản trị.....	9
Điều 15. Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	11
Chương V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH.....	12
Điều 16. Trình báo cáo hằng năm.....	12
Điều 17. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	12
Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan.....	12
Chương VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	13
Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị.....	13
Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành.....	13
Điều 21. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát.....	13
Chương VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	13
Điều 22. Hiệu lực thi hành.....	

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

#### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể và quyết định theo đa số quá bán (trên 50% số thành viên HĐQT tham dự họp hoặc trên 50% số thành viên có quyền tham gia biểu quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy chế do công ty ban hành. Trong trường hợp số phiếu biểu quyết và số phiếu tán thành ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
2. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
3. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

## Chương II

### THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
  - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
  - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
  - c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
  - d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

d) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

#### **Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị.**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là năm (05) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

4. Điều lệ công ty quy định cụ thể quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị.**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

### **Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị.**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

3.1. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

3.2. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

3.3. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

3.4. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

3.5. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

3.6. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:



- 5.1. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- 5.2. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- 5.3. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- 5.4. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- 5.5. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

#### **Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - 1.1. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
  - 1.2. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - 1.3. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - 2.1. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - 2.2. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty (nếu có).
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - 4.1 Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
  - 4.2 Trừ trường hợp quy định tại điểm 4.1 khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

#### **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
  - 1.1. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
  - 1.2. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của

Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

#### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

1.1. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

1.2. Trình độ chuyên môn;

1.3. Quá trình công tác;

1.4. Các chức danh quản lý khác (*bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác*);

1.5. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

1.6. Các thông tin khác (*nếu có*) theo quy định tại Điều lệ công ty;

1.7. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (*nếu có*).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

## Chương III

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### **Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - 2.1. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - 2.2. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - 2.3. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - 2.4. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
  - 2.5. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
  - 2.6. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
  - 2.7. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
  - 2.8. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp;
  - 2.9. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó;
  - 2.10. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
  - 2.11. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - 2.12. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
  - 2.13. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
  - 2.14. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
  - 2.15. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

2.16. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

2.17. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

#### **Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch.**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

1.1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

1.2. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

1.3. Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

#### **Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

1.1. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

1.2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

1.3. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn

bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

1.4. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

1.5. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm 1.3 và điểm 1.4 khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

3.1. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

3.2. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

3.3. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

3.4. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

3.5. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

3.6. Xác định thời gian và địa điểm họp;

3.7. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

3.8. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

## **Chương IV**

### **CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 14. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

3.1. Có đề nghị của Ban kiểm soát;

3.2. Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

3.3. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

3.4. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định (nếu có).

4. Quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

9.1. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

9.2. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

9.3. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

9.4. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

9.5. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty (nếu có).

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

#### **Điều 15. Biên bản họp Hội đồng quản trị.**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

1.1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

1.2. Thời gian, địa điểm họp;

1.3. Mục đích, chương trình và nội dung họp;

1.4. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

1.5. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

1.6. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

1.7. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

1.8. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

1.9. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 1.6, 1.7 và 1.8 khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

### **Chương V**

#### **BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

##### **Điều 16. Trình báo cáo hàng năm**

Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông các báo cáo theo quy định tại Điều lệ công ty, quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

##### **Điều 17. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

#### **Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
  - 1.1. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
  - 1.2. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

### **Chương VI**

#### **MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

##### **Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.



2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

#### **Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành**

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

#### **Điều 21. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát**

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

### **Chương VII**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 22. Hiệu lực thi hành.**

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam bao gồm VII chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 04 năm 2023.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**NGUYỄN HÙNG CƯỜNG**

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM



**DỰ THẢO ĐIỀU LỆ  
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**  
(Sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Đại  
hội đồng cổ đông thường niên ngày  
26/04/2023)

*Hà Nội, tháng 04 năm 2023*

## MỤC LỤC

Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	4
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	4
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty .....	5
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty .....	5
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động .....	9
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	9
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu .....	10
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác .....	10
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	11
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	11
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	11
Điều 12. Quyền của cổ đông .....	12
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	13
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 16. Các đại diện được ủy quyền .....	17
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	17
Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông .....	18
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....	23
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	24
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị.....	24
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị .....	25
Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.....	25
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích của Thành viên Hội đồng Quản trị.....	28
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	29
Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị .....	29
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	31

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty .....	31
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	32
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp.....	32
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc .....	32
Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	33
Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát.....	33
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát .....	34
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	Error! Bookmark not defined.
Điều 41. Trách nhiệm cẩn trọng .....	35
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	35
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....	36
Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	37
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn.....	37
Điều 46. Phân phối lợi nhuận .....	38
Điều 47. Tài khoản ngân hàng.....	38
Điều 48. Năm tài chính.....	39
Điều 49. Chế độ kế toán .....	39
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	39
Điều 51. Báo cáo thường niên.....	39
Điều 52. Kiểm toán .....	40
Điều 53. Con dấu .....	40
Điều 54. Giải thể công ty .....	40
Điều 55. Gia hạn hoạt động .....	40
Điều 56. Thanh lý .....	41
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	41
Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	41
Điều 59. Ngày hiệu lực .....	42

## CHƯƠNG I

### ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a. “Vốn điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
  - b. “Vốn có quyền biểu quyết” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
  - d. “Luật chứng khoán” là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
  - e. “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
  - f. “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;
  - g. “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.
  - h. “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
  - i. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
  - j. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
  - k. “Thời hạn hoạt động” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
  1. “Việt Nam” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
  2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
  3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## CHƯƠNG II

### TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty
  - Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**
  - Tên tiếng Anh: **THANH NAM GROUP JOINT STOCK CORPORATION**
  - Tên viết tắt Tiếng Việt: **TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**
  - Tên viết tắt Tiếng Anh: Thanh Nam Group JSC.

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
  - Địa chỉ: Tầng 3 Tháp A Tòa nhà văn phòng Golden Palace, số 99 Đường Mỹ Trì, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
  - Điện thoại: 3787 1397.
  - Fax: 3787 1395
  - E-mail: thanhnamcom@vnn.vn
  - Website: www.thanhnamgroup.vn”
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 52 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật, là Chủ tịch Hội đồng quản trị.
2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 14 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất cảnh khỏi Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

## **CHƯƠNG III**

### **MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
1.	(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	Ngành nghề chưa khớp mã với Hệ thống

		ngành kinh tế Việt Nam
2.	Trồng lúa	0111
3.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
4.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
5.	Trồng cây mía	0114
6.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
7.	Trồng cây lấy sợi	0116
8.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
9.	Trồng cây hàng năm khác	0119
10.	Trồng cây ăn quả Chi tiết: - Trồng cây ăn quả - Trồng nho - Trồng xoài, cây ăn quả vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới - Trồng cam, quýt và các loại quả có múi khác - Trồng táo, mận và các loại quả có hạt như táo - Trồng nhãn, vải, chôm chôm - Trồng cây ăn quả khác - Trồng cây lấy quả chứa dầu - Trồng cây điều - Trồng cây hồ tiêu - Trồng cây cao su - Trồng cây cà phê - Trồng cây chè	0121
11.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
12.	Trồng cây lâu năm khác	0129
13.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
14.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
15.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
16.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
17.	Chăn nuôi gia cầm Chi tiết: - Hoạt động ấp trứng và sản xuất giống gia cầm - Chăn nuôi gà - Chăn nuôi vịt, ngan, ngỗng - Chăn nuôi gia cầm khác	0146
18.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
19.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599

	Chi tiết: Sản xuất gia công các loại sản phẩm cơ khí;	
20.	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy móc, thiết bị vật tư trong lĩnh vực công nghiệp, cơ kim khí và xây dựng;	2819
21.	Xây dựng nhà để ở	4101
22.	Xây dựng nhà không để ở	4102
23.	Xây dựng công trình thủy	4291
24.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
25.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
26.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
27.	Phá dỡ	4311
28.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
29.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
30.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
31.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
32.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
33.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô, xe máy;	4511
34.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Môi giới thương mại; - Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa;	4610
35.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết - Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác - Bán buôn hoa và cây - Bán buôn động vật sống - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa) - Bán buôn gạo, thực phẩm, đồ uống và sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4620
36.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
37.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt - Bán buôn thủy sản - Bán buôn rau, quả - Bán buôn cà phê	4632



	- Bán buôn chè - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	
38.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Buôn bán máy móc, thiết bị vật tư trong lĩnh vực công nghiệp, cơ kim khí và xây dựng;	4659
39.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn các loại sắt thép;	4662
40.	Bán buôn tổng hợp	4690
41.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách theo hợp đồng;	4932
42.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa; Dịch vụ vận tải hàng hoá;	4933
43.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
44.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp	5224
45.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Dịch vụ khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar)	5510
46.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
47.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
48.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán rượu, bia, quầy bar, Dịch vụ phục vụ đồ uống khác	5630
49.	<b>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</b> <b>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản: Khai thác cho thuê kho bãi và lưu giữ hàng hóa;</b>	<b>6810 (Chính)</b>
50.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Không bao gồm đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
51.	Quảng cáo	7310
52.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
53.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô, cho thuê xe có động cơ khác	7710
54.	Đại lý du lịch	7911
55.	Điều hành tua du lịch	7912
56.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990

57.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
58.	Dịch vụ đóng gói	8292
59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng mà công ty kinh doanh	8299
60.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
61.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
62.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty

- a. Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc sản xuất kinh doanh;
- b. Nâng cao hiệu quả và đạt được mục tiêu thu tối đa các khoản lợi nhuận hợp lý;
- c. Tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động;
- d. Tăng lợi tức cho các cổ đông;
- e. Tối đa hoá hiệu quả hoạt động của Công ty đóng góp cho Ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.;
- f. Nếu bất kỳ mục tiêu nào trong số những mục tiêu này cần phải có sự chấp thuận của cơ quan quản lý thì Công ty cần xin ý kiến của Cơ quan có thẩm quyền để có đường lối thực hiện mục tiêu.

**Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**CHƯƠNG IV**

**VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

**Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 525.000.000.000 VND (Năm trăm hai mươi lăm tỷ đồng)  
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 52.500.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Các cổ đông sang lập của công ty đã chuyển nhượng hết số cổ phần thuộc sở hữu của mình cho nhà đầu tư ngoài, vì vậy tính đến thời điểm Điều lệ này được thông qua, Công ty không còn cổ đông sáng lập.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá hoặc Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn ba mươi (30) ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức của Giấy chứng nhận cổ phần do công ty phát hành thì quyền, lợi ích và nghĩa vụ của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng.
4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
  - a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
  - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.
5. Cổ đông công ty có trách nhiệm gìn giữ Giấy chứng nhận cổ phiếu cẩn thận, không làm rách nát, hư hỏng, nhòe, mờ và có trách nhiệm độc lập về việc bảo quản Giấy chứng nhận cổ phiếu và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong mọi trường hợp Giấy chứng nhận cổ phiếu này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

## **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và/hoặc pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán theo quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## **CHƯƠNG V**

### **CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

#### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc.

## **CHƯƠNG VI**

### **CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

## Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
  - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa; hội nghị trực tuyến, qua điện thoại hoặc các hình thức khác mà pháp luật cho phép;
  - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành; trừ trường hợp quy định tại khoản 3, Điều 120; khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan;
  - d. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
  - e. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;
  - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
  - g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
  - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;
  - i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
  - j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật
  - k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
  - l. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở có các quyền sau đây:
  - a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;
  - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
  - c. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

- d. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- f. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc, [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định thời hạn khác]. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp
- g. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

- 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

- 1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- 2. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- 3. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
- 4. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
- 5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
- 6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:
  - a. Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;

- c. Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
- 7. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
- 8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành
- 9. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a. Vi phạm pháp luật;
  - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.  
 Trong trường hợp cần thiết Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
  - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
  - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
  - d. Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;
  - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
  - a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại Điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm c và Điểm d khoản 3 Điều này;
  - b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm c Khoản 3 này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

- d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
  - a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
  - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 284 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
  - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
  - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
  - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
  - g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
  - i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
  - k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
  - l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
  - m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty [trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác];
  - p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;



- r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
  - s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát; Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật.
  - t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
    - a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
    - b. Thông qua các báo cáo tài chính năm;
    - c. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
    - d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
    - e. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
    - f. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
    - g. Quyết định bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
    - h. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi công ty;
    - i. Tổ chức lại và giải thể Công ty;
    - j. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
    - k. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản của Công ty hoặc giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
    - l. Quyết định mua lại trên 10% một loại cổ phần phát hành của mỗi loại;
    - m. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó;
    - n. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
    - o. Các vấn đề khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ này.
  3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
    - a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
    - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
  4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 16. Các đại diện được ủy quyền**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.  
Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).  
Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.
3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:
  - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
  - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

## **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, Điều 20 và Điều 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

**Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
  - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
  - b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
  - c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
  - d. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
  - e. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
  - f. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
  - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết/bầu cử tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
  - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
  - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
  - c. Phiếu biểu quyết;
  - d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
  - e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại

hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 18 trong các trường hợp sau:
  - a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
  - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
  - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

#### **Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
  - a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
  - b. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
  - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
  - b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
  - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
  - d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.
5. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
  - a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
  - c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
6. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
7. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
8. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
  - a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
  - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

9. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
  - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
  - b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
  - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
10. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 9 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
11. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

#### **Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông (hoặc các đại diện được ủy quyền) dự họp tán thành hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
  - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
  - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% trở lên trên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán;
  - e. Tổ chức lại, giải thể công ty;
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp .
3. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng quy định.

#### **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;
  - b. Mục đích lấy ý kiến;
  - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết cử của cổ đông
  - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:
  - a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
  - b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
  - c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về (gồm cả phiếu lấy ý kiến không thể gửi được đến cho cổ đông do không xác định được chính xác địa chỉ của cổ đông, địa chỉ cổ đông không đầy đủ, địa chỉ cổ đông cung cấp không đúng,...) được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;
6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ, phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu  
 Các thành viên Hội đồng quản trị người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
- 7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
- 8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- 9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

- 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - d. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký; Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
  - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
  - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
  - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
  - h. Tổng hợp số phiếu bầu đối với từng ứng viên;
  - i. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
  - j. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.



- k. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong Biên bản họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.
5. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả tài liệu đính kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được Nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này;
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này;
3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 151 của Luật Doanh nghiệp, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

## **CHƯƠNG VII**

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
  - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

- b. Trình độ chuyên môn;
  - c. Quá trình công tác;
  - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
  - e. Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên liên quan của công ty (nếu có);
  - f. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
  3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
  4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

#### **Điều 26. Cơ cấu tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
  - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
  - c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các yêu cầu sau:
  - a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
  - b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
  - c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
  - d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
  - d. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

#### **Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là từ 03 đến 11 người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội

đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

- a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
  - b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
  - c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

#### **Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
  - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - c. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
  - d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác quy định tại Điều lệ này; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
  - e. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;

- f. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
  - g. Quyết định cơ cấu tổ chức của công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - h. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
  - i. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
  - j. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
  - k. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
  - l. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
  - m. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
  - n. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
  - o. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - p. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
  - q. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
  - r. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
  - s. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
  - t. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;
  - u. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
  - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
  - c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;
  - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
  - e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
  - f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

- g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
  - h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
  - i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
  - j. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
  - k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị, bảo đảm các nội dung sau:
- a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
  - b. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;
  - c. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sang lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
  - d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - e. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc;
  - f. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác
  - g. Các kế hoạch tương lai.
5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

#### **Điều 29. Thù lao, tiền lương và lợi ích của Thành viên Hội đồng Quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.  
Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
2. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng

lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Điều 31. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày

họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:
  - a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
  - b. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
  - c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
  - d. Các trường họp khác (nếu có).
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường họp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày họp [nếu Điều lệ công ty không có quy định khác]. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
7. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường họp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
8. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
  - a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
  - b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết họp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

9. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.
10. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Điều 33. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm chức danh Thư ký Công ty.
2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
  - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;



- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - d. Tham dự các cuộc họp;
  - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
  - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
  - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
  - h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
  - i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
  - j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và [Điều lệ công ty].
4. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

## CHƯƠNG VIII

### TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

#### **Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có một (01) Tổng Giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

#### **Điều 35. Người điều hành Công ty**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ này.
2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

#### **Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - b. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
  - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
  - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
  - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
  - g. Tuyển dụng lao động;
  - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
  - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.
5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế.

## CHƯƠNG IX BAN KIỂM SOÁT

### **Điều 37. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 38. Thành phần Ban kiểm soát**

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
  - a. Làm việc trong bộ phận kế toán tài chính của Công ty;
  - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
4. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 2 Điều này;

- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
5. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
  - d. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 39. Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

### **Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các

biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

### **CHƯƠNG X**

#### **TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

##### **Điều 42. Trách nhiệm cẩn trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

##### **Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
4. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao

dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:
  - a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
  - b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;
  - c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.  
Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

#### **Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mất cân vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan

trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

- a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
  - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **CHƯƠNG XI**

### **QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

#### **Điều 45. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
  - a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.
5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **CHƯƠNG XII**

### **CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

#### **Điều 46. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

### **CHƯƠNG XIII**

#### **PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

##### **Điều 47. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc phân phối lợi nhuận sau thuế của Công ty, trả cổ tức cho cổ đông trên cơ sở phương án đề xuất của Hội đồng quản trị Công ty, theo nguyên tắc sau:
  - a. Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi tối đa không quá 10% lợi nhuận sau thuế phát sinh trong năm của Công ty;
  - b. Việc trích lập và sử dụng Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành và các quỹ khác theo quy định của pháp luật phù hợp với hiệu quả sản xuất kinh doanh và nhu cầu đầu tư, phát triển Công ty
2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định mức tạm ứng cổ tức và thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức cho các cổ đông phù hợp với kết quả sản xuất của Công ty trong năm.
3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **CHƯƠNG XIV**

#### **TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KÊ TOÁN**

##### **Điều 48. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### **Điều 49. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

#### **Điều 50. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

### **CHƯƠNG XV**

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp
4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý của công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

#### **Điều 52. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.



## CHƯƠNG XVI KIỂM TOÁN CÔNG TY

### Điều 53. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của công ty.

## CHƯƠNG XVII CON DẤU

### Điều 54. Con dấu

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## CHƯƠNG XVIII GIẢI THỂ CÔNG TY VÀ THANH LÝ

### Điều 55. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
  - a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
  - b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
  - d. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### Điều 56. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### **Điều 57. Thanh lý**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a. Các chi phí thanh lý;
  - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
  - c. Nợ thuế;
  - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
  - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **CHƯƠNG XIX**

### **GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

#### **Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:
  - a. Cổ đông với Công ty;
  - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp, Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.
3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

## **CHƯƠNG XX**

### **BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

#### **Điều 59. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ**

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

- Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **CHƯƠNG XXI NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 60. Ngày hiệu lực**

- Bản điều lệ này gồm 21 chương, 60 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thành Nam nhất trí thông qua ngày 26 tháng 04 năm 2023 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày người đại diện theo pháp luật ký vào văn bản này.
- Điều lệ được lập thành một (01) bản, lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.
- Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
- Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

### **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY CHỦ TỊCH HĐQT**



**Nguyễn Hùng Cường**